La bàn đầu tư

Tháng 11/2026

ĐỊNH GIÁ HẤP DẪN, CHỜ CÚ HÍCH TÁI ĐỊNH GIÁ



VNDIRECT

Tóm tắt

Điểm nhấn TTCK: VN-Index điều chỉnh, kiểm định vùng hỗ trợ 1.700 điểm

Mặc dù nền tảng kinh tế vĩ mô trong nước và kết quả kinh doanh Q3/2026 tương đối tích cực, VN-Index vẫn chịu áp lực giảm trong tháng 10, đi kèm với thanh khoản suy giảm và áp lực bán ròng gia tăng từ khối ngoại.Các yếu tố chính tác động đến thị trường trong tháng 10 gồm:

- Dòng tiền suy yếu: Thanh khoản thị trường tiếp tục suy giảm tháng thứ năm liên tiếp, xuống mức thấp nhất kể từ T1/25.
- Khối ngoại gia tăng bán ròng: Giá trị bán ròng của khối ngoại trên HoSE đạt gần 23 nghìn tỷ đồng trong tháng 10, mức cao nhất trong vòng một năm, tiếp tục gây sức ép lên tâm lý nhà đầu tư và thanh khoản thị trường.
- Môi trường tài chính toàn cầu kém thuận lợi: Thị trường chứng khoán quốc tế, đặc biệt tại châu Á và nhóm cổ phiếu công nghệ, diễn biến tiêu cực, làm gia tăng tâm lý thận trọng.
- Áp lực lãi suất và chi phí vốn trong nước: Tín dụng tăng nhanh hơn huy động vốn tiếp tục gây áp lực lên thanh khoản hệ thống ngân hàng và mặt bằng lãi suất huy động. Trước tình hình này, NHNN ban hành các Công văn 9608/NHNN-CSTT ngày 18/10 và 9736/NHNN-CSTT ngày 21/10, yêu cầu các ngân hàng giảm lãi suất huy động và cho vay, qua đó phát đi tín hiệu hỗ trợ mặt bằng lãi suất.
- Kết quả kinh doanh Q3/2026 tích cực hỗ trợ thị trường: Lợi nhuận doanh nghiệp tăng trưởng khả quan, cùng mặt bằng định giá trở nên hấp dẫn hơn sau nhịp điều chỉnh, góp phần tạo lực đỡ cho thị trường.

La bàn đầu tư tháng 11: Định giá hấp hẫn, chờ cú hích tái định giá

- Trong tháng 11, TTCK Việt Nam nhiều khả năng tiếp tục biến động mạnh do dòng tiền chưa cải thiện rõ rệt và tâm lý nhà đầu tư vẫn thận trọng trước những bất định bên ngoài. KQKD Q3 của các doanh nghiệp niêm yết tích cực và mặt bằng định giá hấp dẫn sẽ là những yếu tố hỗ trợ thị trường. Tuy nhiên, xu hướng phục hồi bền vững vẫn cần thêm các chất xúc tác, đặc biệt từ diễn biến giá dầu và lãi suất. Chúng tôi dự báo VN-Index sẽ dao động trong vùng 1.700–1.800 điểm trong tháng 11. Nhà đầu tư nên duy trì chiến lược linh hoạt, ưu tiên quản trị rủi ro, hạn chế mua đuổi và cân nhắc giải ngân tại các vùng hỗ trợ vào những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, thanh khoản cao và triển vọng lợi nhuận tích cực. Khi chỉ số tiến đến vùng kháng cự, có thể cân nhắc chốt lời một phần hoặc cơ cấu danh mục.

Dưới góc nhìn kỹ thuật kết hợp với diễn biến dòng tiền, chúng tôi đưa ra kịch bản đối với thị trường trong tháng 11:

- **Kịch bản tích lũy và hình thành đáy (kịch bản cơ sở):** VN-Index giữ vững vùng hỗ trợ quanh 1.700 điểm và tích lũy trong biên độ 1.700–1.770 điểm. Nếu chỉ số đóng cửa tuần vượt 1.770 điểm, tương ứng vùng đóng cửa cuối tháng 9 và đường EMA200, tín hiệu tạo đáy ngắn hạn sẽ được củng cố, mở ra khả năng phục hồi lên 1.800–1.830 điểm. Kịch bản này có khả năng xảy ra cao hơn nếu áp lực bán ròng của khối ngoại giảm và dòng tiền trong nước cải thiện.

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị cho tháng 11 bao gồm: MWG và HPG.

Tiêu điểm vĩ mô

Tháng 10/2026

Nội lực vững vàng trước những biến động bên ngoài về cuối năm



VNDIRECT
YOUR INVESTMENT HOME

VNDIRECT
YOUR INVESTMENT HOME

Bầu cử giữa kỳ Mỹ: Thay đổi cán cân quyền lực nhưng khó thay đổi các xu hướng lớn

Thông điệp chính: Rủi ro tài khóa và trần nợ nổi lên, AI chọn lọc hơn; cạnh tranh với Trung Quốc và quỹ đạo Fed chưa thay đổi.

Dân chủ chiếm đa số nhưng chưa đủ để áp đặt chính sách: bế tắc là kịch bản cơ sở

	Dân chủ	Đa số	Vượt filibuster	Vượt phủ quyết
Thượng viện	**54**	51: Đạt	60: Chưa đạt	67: Chưa đạt
Hạ viện	**~258**	218: Đạt	Không áp dụng	290: Chưa đạt

AP xác định Dân chủ giành đa số cả hai viện. Thượng viện còn 2 ghế chưa ngã ngũ (Alaska, Mississippi). Số ghế Hạ viện là dự phóng của NBC News, chưa phải kết quả chính thức.

Quốc hội nắm	Tổng thống vẫn giữ
Ngân sách và đàm phán trần nợ	Quyền phủ quyết
Điều trần, điều tra, trát đòi	Thuế quan qua Mục 301, 232, 338
Phê chuẩn nhân sự, gồm Fed và tòa án	Đối ngoại, trừng phạt, kiểm soát xuất khẩu
Sức ép qua ngân sách quốc phòng	Quyết định về Iran và Trung Quốc

Góc nhìn/kỳ vọng của thị trường về xu hướng thay đổi chính sách: Nhiều ở tài khóa, ít ở thương mại và chính sách tiền tệ

Lĩnh vực	Kỳ vọng thay đổi	Thông điệp
1. Tài khóa	**Cao**	Từ "cắt giảm chi tiêu" sang "quản lý thâm hụt"; trần nợ 2027 là rủi ro chính sách lớn nhất
2. AI, trung tâm dữ liệu	**Trung bình**	Chậm lại nhưng không đảo chiều; thị trường đòi hỏi hiệu quả vốn rõ hơn
3. Thương mại, kiểm soát xuất khẩu	**Thấp**	Giám sát nhiều hơn là đảo ngược hoàn toàn chính sách; "de-risking" vẫn là xu hướng dài hạn
4. Đối ngoại	**Trung bình**	Giảm leo thang với Iran, cải thiện quan hệ đồng minh; Trung Quốc là ngoại lệ
5. Fed	**Thấp**	Bầu cử chưa làm thay đổi quỹ đạo chính sách tiền tệ

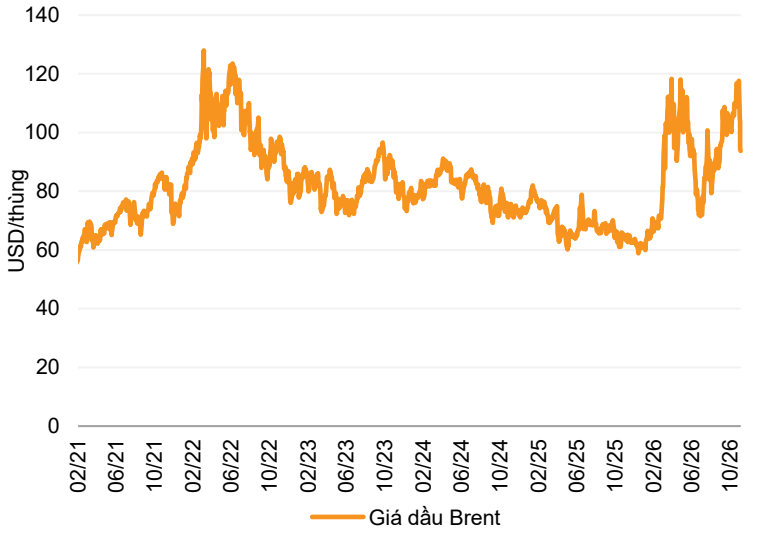
Thông điệp chính: Cần kiểm soát kỳ vọng và tránh phản ứng thái quá trước các diễn biến chính trị ngắn hạn. Kết quả bầu cử giữa kỳ có thể làm thay đổi cán cân quyền lực tại Washington, nhưng chưa đủ để đảo ngược những xu hướng vĩ mô và đầu tư chủ đạo. Các yếu tố nền tảng như tăng trưởng kinh tế, lạm phát, chính sách của Fed, lợi nhuận doanh nghiệp và khả năng thương mại hóa AI vẫn sẽ là những biến số quyết định đối với thị trường trong trung và dài hạn. Chúng tôi đưa ra những tổng hợp và nhận định chi tiết hơn trong Báo cáo Sự kiện (ngày 6/11).

Nguồn: AP, NBC News, Al Jazeera (số ghế cập nhật đến 5/11/2026, chưa chung cuộc), VNDIRECT Research tổng hợp từ các tổ chức nghiên cứu lớn

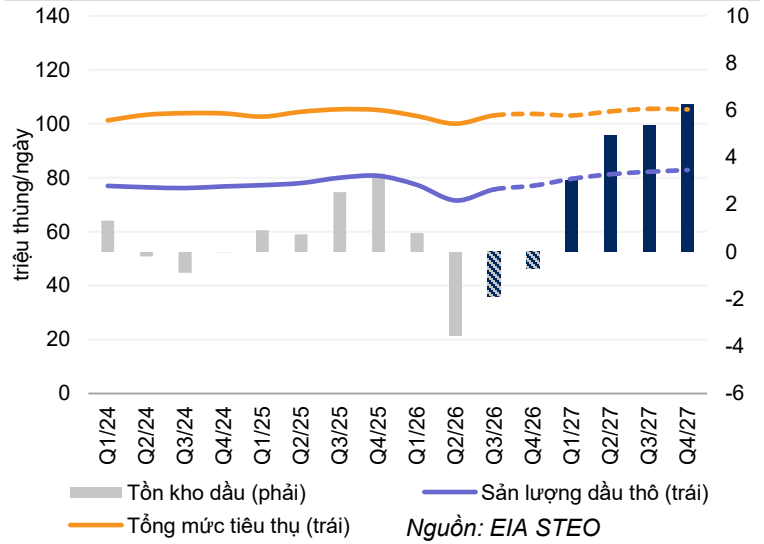
Căng thẳng Trung Đông đẩy giá dầu đạt đỉnh 6 tháng, trước khi hạ nhiệt nhờ triển vọng đàm phán

Rủi ro nguồn cung tại Eo biển Hormuz đẩy giá dầu tăng mạnh nhất kể từ tháng 7, song phần bù rủi ro địa chính trị nhanh chóng thu hẹp khi Mỹ và Iran nối lại đàm phán

Giá Brent vượt 110 USD/thùng cuối tháng 10, lên mức cao nhất 6 tháng

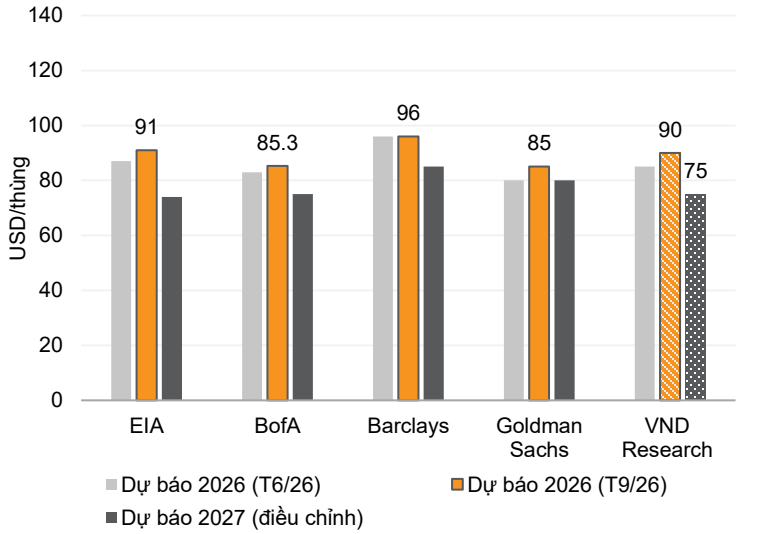


Tồn kho dầu dự kiến còn giảm trong Q4/26, tích lũy trở lại từ năm 2027



Nguồn: EIA STEO

Giá dầu năm 2027 được dự báo thấp hơn 2026 khi nguồn cung dần phục hồi



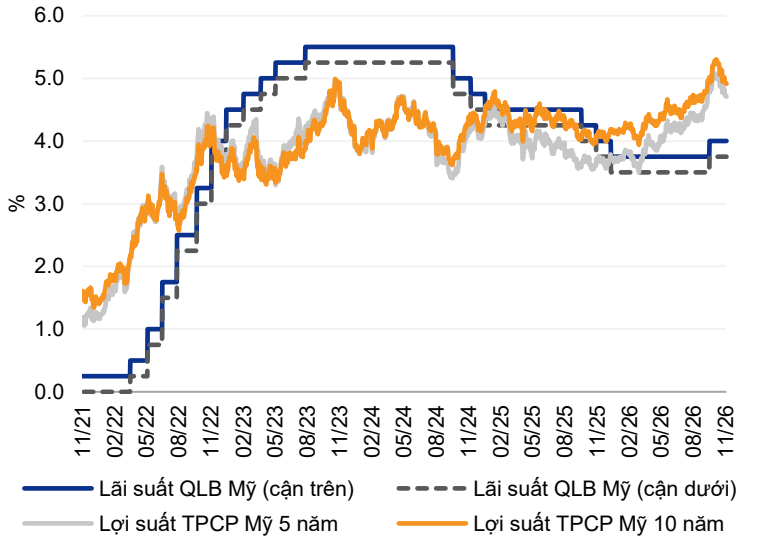
- **Căng thẳng tại Eo biển Hormuz leo thang trở lại, đẩy giá Brent tăng 13,6% trong tháng 10 lên mức cao nhất 6 tháng.** Số vụ tấn công nhằm vào tàu thương mại trong tháng 10 lên mức cao nhất kể từ khi xung đột nổ ra, trong khi lực lượng Houthi liên tiếp tập kích cơ sở dầu khí của Ả-rập Xê-út. Tuy vậy, tác động lên nguồn cung thực tế hạn chế hơn tâm lý thị trường: lượng dầu xuất khẩu qua Hormuz trong tháng 10 vẫn đạt ~11,1 triệu thùng/ngày, chỉ giảm ~2% sv tháng trước (Kpler, theo CNBC).
- **Phần bù rủi ro thu hẹp nhanh chóng đầu tháng 11 khi kỳ vọng vào đàm phán Mỹ–Iran qua trung gian Qatar tăng lên.** Iran đề xuất mở lại Hormuz để đổi lấy việc Mỹ dỡ phong tỏa cảng biển và miễn trừ trừng phạt dầu, song vòng đàm phán 2/11 kết thúc mà chưa có đột phá. Giá Brent giảm 8,7% trong phiên 4/11 về 94,6 USD/thùng (-5,7% sv tháng trước; +55,8% từ đầu năm). OPEC+ giữ nguyên sản lượng tháng 12, lần tạm dừng thứ ba liên tiếp, trong khi tồn kho dầu quan sát được toàn cầu đến cuối tháng 9 đã thấp hơn 509 triệu thùng so với trước xung đột (IEA).
- **Áp lực lạm phát toàn cầu tăng trở lại theo giá năng lượng.** CPI tháng 9 tăng 3,7% svck tại Mỹ, 3,8% tại khu vực đồng euro (cao nhất 3 năm), 3,5% tại Anh và 2,1% tại Nhật Bản, trong khi Trung Quốc chỉ tăng 0,9%. Tại Việt Nam, CPI tháng 10 tăng 0,20% sv tháng trước, chủ yếu do giá xăng dầu, và 5,09% svck. Giá dầu nhiều khả năng đang hạ nhiệt nhờ tâm lý tích cực từ cuộc bầu cử giữa kỳ Mỹ, song không loại trừ rủi ro tái leo thang sau bầu cử.

Nguồn: BLOOMBERG, Reuters, Kpler, VNDIRECT RESEARCH, dữ liệu tính đến 4/11/2026

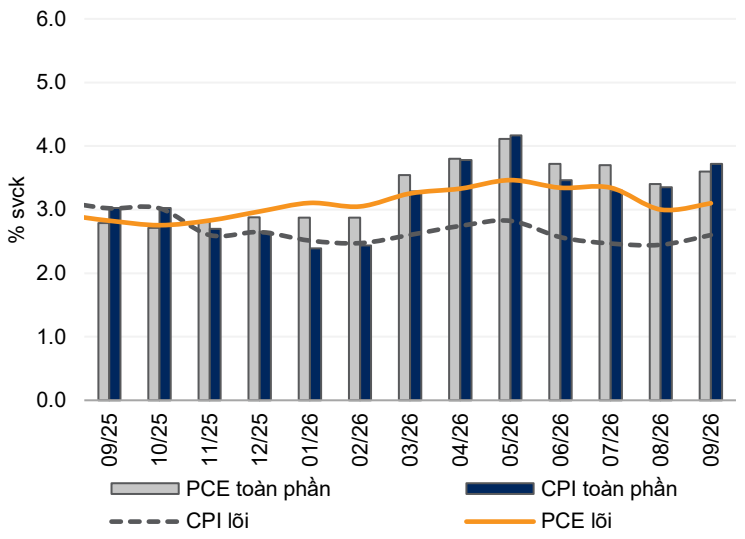
Fed giữ lãi suất trong tháng 10, khả năng tăng lãi suất vào tháng 12 tiếp tục ở mức cao

Lạm phát tăng tốc trở lại do giá năng lượng trong khi tăng trưởng vượt kỳ vọng, củng cố khả năng Fed thắt chặt thêm vào tháng 12

Lợi suất TPCP Mỹ hạ nhiệt khi giá dầu giảm, song vẫn cao hơn đầu năm



Lạm phát Mỹ tăng tốc trở lại, áp lực giá có dấu hiệu lan sang nhóm CPI lõi...



...củng cố kỳ vọng Fed tăng lãi suất tại cuộc họp tháng 12

	CME FEDWATCH TOOL - CONDITIONAL MEETING PROBABILITIES							
MEETING DATE	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525	525-550
12/9/2026	0.0%	18.5%	81.5%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	
1/27/2027	0.0%	14.2%	67.1%	18.7%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
3/17/2027	0.0%	6.2%	37.3%	45.9%	10.5%	0.0%	0.0%	0.0%
4/28/2027	0.0%	4.6%	29.3%	43.7%	19.6%	2.7%	0.0%	0.0%
6/9/2027	0.0%	3.2%	21.5%	39.2%	27.2%	8.1%	0.9%	0.0%
7/28/2027	0.0%	3.0%	20.7%	38.4%	27.8%	8.9%	1.2%	0.0%
9/15/2027	0.0%	2.8%	19.6%	37.3%	28.4%	10.1%	1.6%	0.1%
10/27/2027	0.0%	3.0%	19.8%	37.2%	28.2%	10.0%	1.6%	0.1%
12/8/2027	0.5%	5.5%	22.4%	35.9%	25.5%	8.7%	1.4%	0.1%

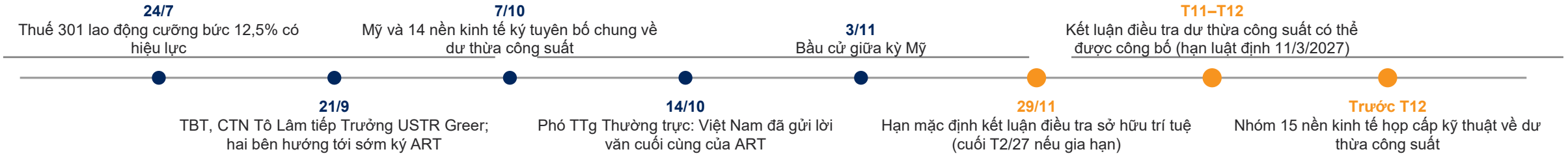
- **Dữ liệu tháng 10 cho thấy lạm phát Mỹ tăng tốc trở lại, trong khi tăng trưởng kinh tế vượt kỳ vọng.** CPI tháng 9 tăng 3,7% svck (T8: 3,4%), trong đó giá xăng tăng 9,1% svtt và đóng góp hơn một nửa mức tăng chung. Đáng chú ý, CPI lõi tăng lên 2,6% svck (T8: 2,4%; dự báo: 2,5%) khi áp lực giá lan trở lại sang các nhóm hàng khác. PCE toàn phần và PCE lõi tháng 9 cũng tăng lần lượt lên 3,6% và 3,1% svck. Trong khi đó, GDP Q3/26 tăng 3,4% (theo năm), tăng tốc từ mức 2,2% của Q2/26 và vượt dự báo 3,2%.
- **Fed giữ nguyên lãi suất điều hành ở 3,75%–4,00% tại cuộc họp ngày 28/10, với tỷ lệ phiếu 10–2.** Thống đốc Lisa Cook và Chủ tịch Fed Cleveland Beth Hammack bỏ phiếu ủng hộ tăng thêm 25bps. Dù Chủ tịch Kevin Warsh không đưa ra định hướng chính sách, xác suất Fed tăng lãi suất vào tháng 12 đã tăng lên ~80% ngay sau cuộc họp (theo CME FedWatch). Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm về 4,89% ngày 4/11 (-40bps sv tháng trước), kỳ hạn 5 năm về 4,67% (-35bps sv tháng trước).
- **Trong tháng sau, các dữ liệu tháng 10 sẽ là cơ sở quan trọng để Fed cân nhắc việc tăng lãi suất vào tháng 12.** Các mốc cần theo dõi gồm việc làm (6/11), CPI (10/11) và PCE (25/11). Dot plot tháng 9 hàm ý thêm một lần tăng 25bps trong năm 2026; ngược lại, nếu giá dầu tiếp tục giảm, Fed có thêm dư địa để tạm dừng lâu hơn.

Nguồn: BLOOMBERG, CME FedWatch, VNDIRECT RESEARCH, dữ liệu tính đến 4/11/2026

Thuế quan sắp bước vào giai đoạn quyết định, thời điểm ký ART là biến số then chốt

Việt Nam đã gửi lời văn cuối cùng của hiệp định thương mại (ART); kết luận hai cuộc điều tra Mục 301 dự kiến được công bố trong T11–T12, và thời điểm ký ART so với các kết luận này sẽ quyết định mức độ tác động

Các mốc thuế quan đã diễn ra và cần theo dõi trong T11–T12



Ba hồ sơ Mục 301 và rủi ro chuyển tải Việt Nam đang đối mặt

Hồ sơ	Tình trạng hiện tại	Mốc tiếp theo	Rủi ro(*)
Lao động cưỡng bức	Thuế 12,5% hiệu lực từ 24/7; máy tính, linh kiện và phần lớn bán dẫn được miễn trừ	NĐ 292/2026 là cơ sở đàm phán giảm về 10%; chưa có lộ trình	**Thấp**
Sở hữu trí tuệ	USTR đã đề xuất kết luận các hành vi thuộc phạm vi Mục 301 (29/5)	Hạn mặc định ~29/11; cuối T2/27 nếu gia hạn	**Trung bình**
Dư thừa công suất	Chưa có kết luận; Mỹ và 14 nền kinh tế nêu 5 ngành trọng tâm (7/10)	Dự báo kết luận T11–T12; hạn luật định 11/3/2027	**Phân hóa theo ngành**
Chuyển tải (ngoài Mục 301)	Phạt 40% (HTS 9903.02.01); Việt Nam xếp Tier 2 (Nhà Trắng, 13/8)	CBP đã thanh tra một số nhà máy (cuối T7)	**Trung bình**

Kịch bản thuế quan T11–T12(*)

Kịch bản	Diễn biến T11–T12
Tích cực	ART ký trong T11–T12, gộp xử lý cả ba hồ sơ 301; thuế có thể giảm từ 12,5% về 10%
Cơ sở	ART lùi sang Q1/27; kết luận IP bất lợi nhưng biện pháp phân hóa theo ngành, điện tử vẫn được miễn
Tiêu cực	ART đình trệ; thuế bổ sung cộng dồn trên 12,5%, tập trung vào thép, nhôm, xi măng, pin mặt trời

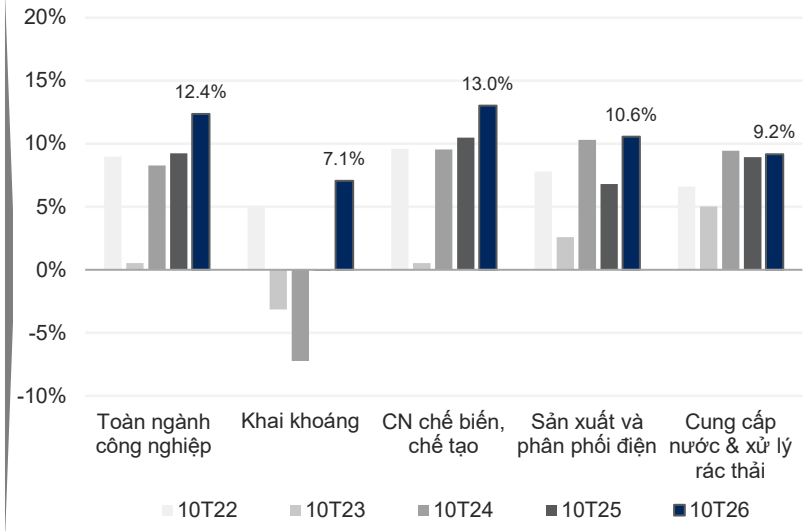
- **Việt Nam đã cơ bản hoàn tất đàm phán ART và đang chờ phản hồi.** Ngày 7/10, Bộ Công Thương cho biết hai bên đã hoàn tất gần như toàn bộ nội dung đàm phán hiệp định thương mại, chỉ còn một số vấn đề kỹ thuật. Ngày 14/10, Phó Thủ tướng Thường trực cho biết Việt Nam đã gửi lời văn cuối cùng sang phía Mỹ và đang chờ thời điểm ký.
- **Các mốc cần theo dõi trong T11–T12** gồm hạn kết luận điều tra sở hữu trí tuệ (~29/11, có thể gia hạn đến cuối T2/27), kết luận điều tra dư thừa công suất (dự báo T11–T12, hạn luật định 11/3/2027) và các cuộc họp kỹ thuật theo ngành trước T12. Các kịch bản được đánh giá dựa trên tiến độ ký ART so với thời điểm USTR công bố kết luận.
- **Nhìn chung, rủi ro thuế quan vẫn hiện hữu nhưng khó đảo chiều triển vọng xuất khẩu trong ngắn hạn,** như chúng tôi đã nhận định ở phần lớn các báo cáo trước đó, với mức thuế 12,5% hiện tại kèm danh mục miễn trừ chưa tạo áp lực lớn. Mức độ tác động thời gian tới phụ thuộc chủ yếu vào tiến độ ART; nếu được ký trước các kết luận, rủi ro từ các hồ sơ Mục 301 có thể giảm đáng kể.

*Đánh giá của VNDIRECT RESEARCH. Nguồn: USTR, Bộ Công Thương, Báo Chính phủ, Nhà Trắng

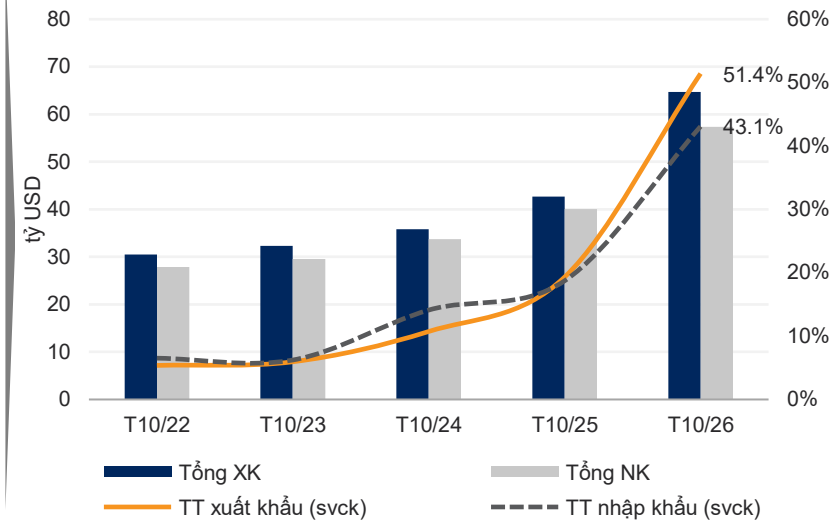
Cập nhật vĩ mô 10T26: Sản xuất tiếp tục tăng tốc, kim ngạch thương mại lập kỷ lục

Động lực tăng trưởng tiếp tục mở rộng, song áp lực lạm phát vẫn hiện hữu khi giá năng lượng neo cao

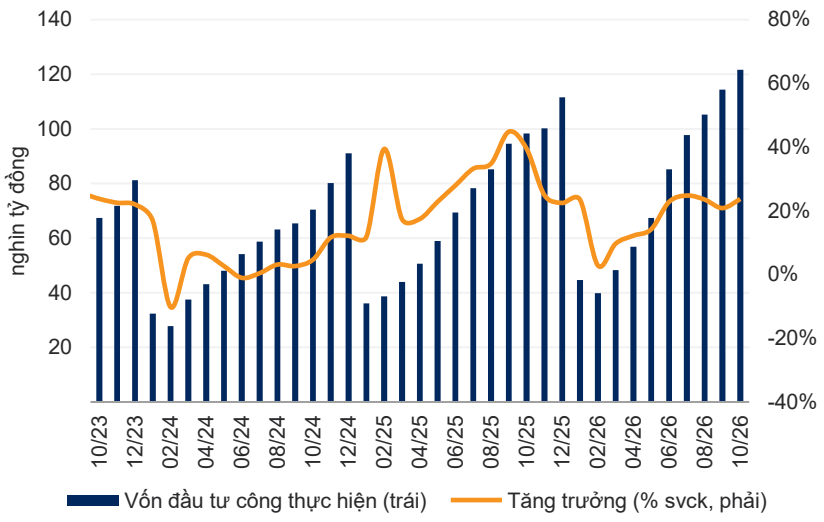
IIP 10T26 tăng 12,4% svck, mức 10T cao nhất từ 2019; riêng T10/26 tăng 15,0% svck (+2,3% svtt). CN chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chính (+13,0% svck, đóng góp 10,2 đpt).



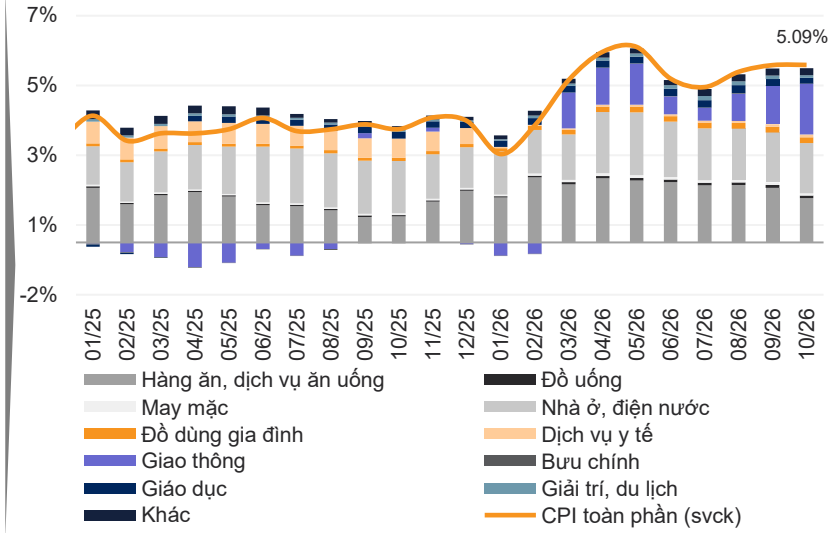
Kim ngạch XNK 10T26 đạt 1.010,6 tỷ USD (+32,3% svck), lần đầu vượt ngưỡng 1.000 tỷ USD. T10/26 xuất siêu 7,3 tỷ USD (T9/26: 1,3 tỷ USD) nhờ xuất khẩu tăng 8,7% svtt, trong khi nhập khẩu giảm 1,4% svtt.



Vốn đầu tư thực hiện từ NSNN T10/26 đạt 121,6 nghìn tỷ đồng (+23,7% svck), lũy kế 10T26 đạt 783,9 nghìn tỷ đồng (+19,8% svck; ~69% KH năm). FDI đăng ký 10T26 đạt 54,9 tỷ USD (+74,0% svck), cao nhất từ 2009.



CPI toàn phần T10/26 tăng 0,20% svtt và 5,09% svck. Giao thông tăng 2,66% svtt theo giá xăng, trong khi Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,24% svtt nhờ giá thịt lợn, gạo hạ nhiệt. CPI bình quân 10T26 tăng 4,57% svck.

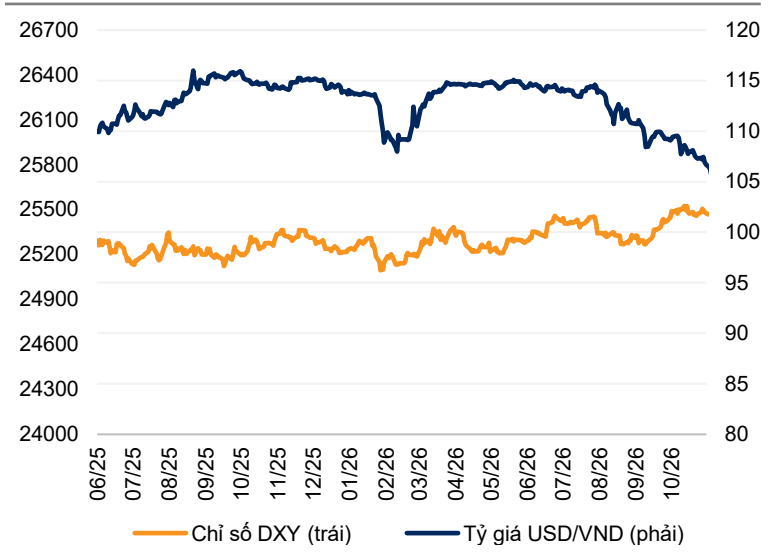


Nguồn: Cục Thống kê, Hải quan Việt Nam, VNDIRECT RESEARCH, dữ liệu tính đến 4/11/2026

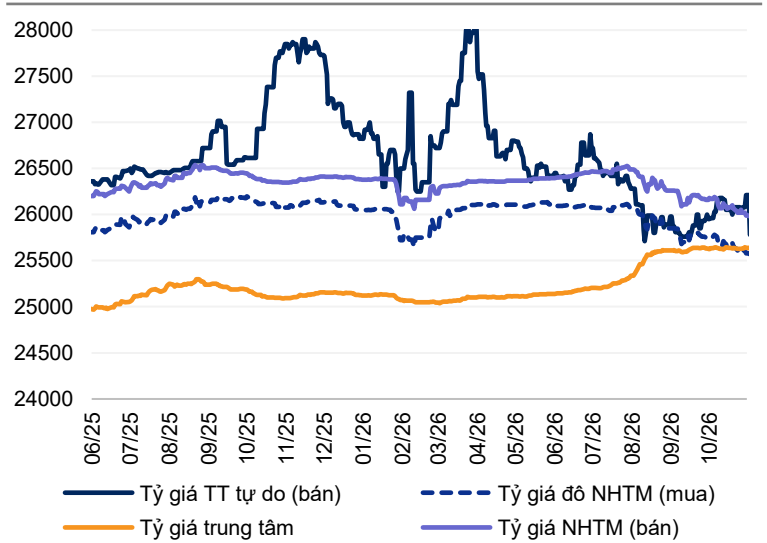
Tỷ giá VND tiếp tục giảm, NHNN bắt đầu cho cơ chế hạ lãi suất

Các yếu tố vĩ mô, nội tại đang từng bước giúp VND lên giá

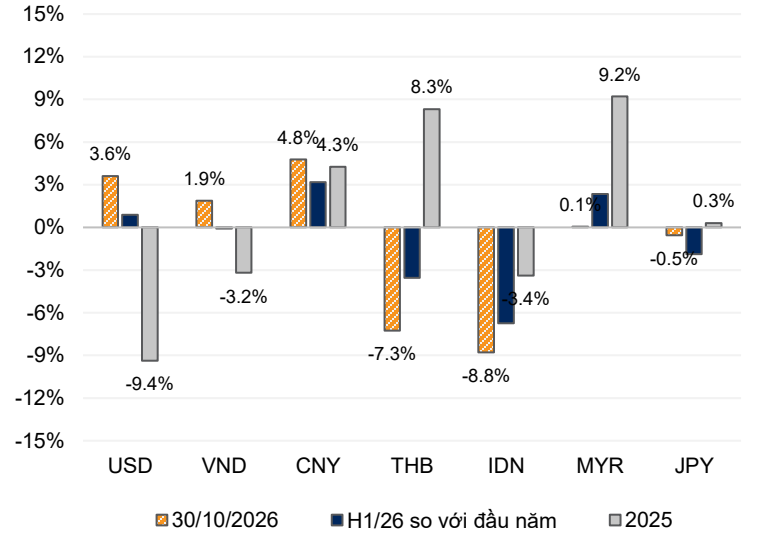
Sức mạnh của DXY ổn định trên mức 100 điểm



VND tiếp tục lên giá bất chấp các áp lực quốc tế, được hỗ trợ mạnh từ vĩ mô trong nước



Diễn biến các đồng tiền khu vực so với USD



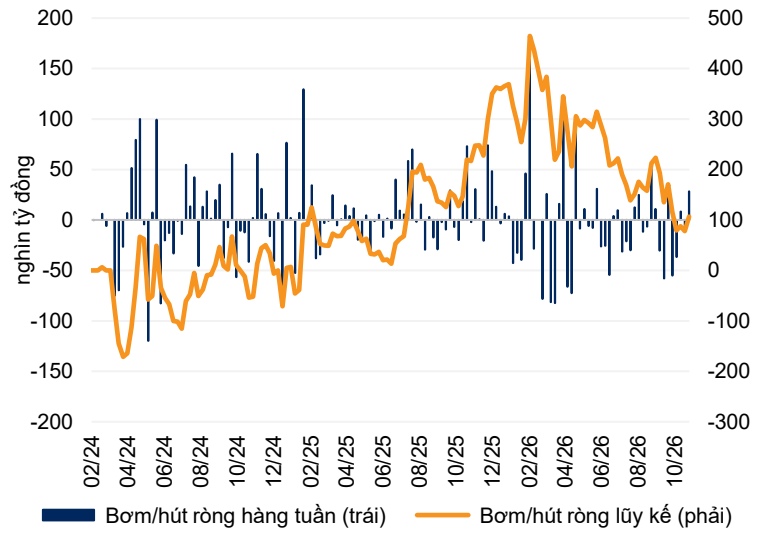
- **Đồng USD giằng co trong tháng 10 khi có nhiều thông tin trái chiều dẫn dắt**. Giữa tháng 10 (ngày 12/10), DXY lập đỉnh 52 tuần ở mức 102,6 sau khi CPI Mỹ tăng nhanh nhất trong 5 tháng do giá nhiên liệu tăng, khiến thị trường đặt cược nhiều hơn vào việc Fed tăng LSCS. Sau đó DXY điều chỉnh về mức 101,9 điểm (+0,4% sv tháng trước; +3,6% từ đầu năm) tính đến ngàu 30/10. Tại cuộc họp, Fed đã giữ LSCS ở mức 3,75%-4,0%, song vẫn duy trì quan điểm cần ưu tiên kiểm soát lạm phát trong dài hạn. Đây là nguyên nhân chính khiến cho đồng USD duy trì sức mạnh khi NHTW Châu Âu ECB tiếp tục tăng lãi suất những ngày vừa qua.
- **Tỷ giá trong nước tiếp tục tích cực trong tháng 10**. Tính đến ngày 30/10, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng ở mức 25.802 đồng (-0,7% sv tháng trước; -1,8% từ đầu năm). Tỷ giá tại NHTM giảm khá mạnh, xuống 25.580–25.990 đồng/USD, trong khi tỷ giá tự do tăng giảm luân phiên với biên độ hẹp, ở mức 26.140–26.210 đồng. Tỷ giá VND tiếp tục được hỗ trợ khi cán cân XNK cho thấy đảo chiều sang thặng dư rất lớn ở riêng tháng 10, bên cạnh đó FDI đăng ký và FDI giải ngân liên tục phát đi những tín hiệu tích cực về kỳ vọng dòng USD đi vào thị trường trong tương lai.
- **Khi tỷ giá tích cực và lạm phát bớt rủi ro, NHNN bắt đầu có các cơ chế hạ LS.** Giữa tháng 10, NHNN chỉ đạo các TCTD đồng loạt hạ LS huy động 0,5 điểm phần trăm và LS cho vay từ 1,5 đến 2,0 điểm phần trăm. Bước sang tháng 11, nhà điều hành sử dụng công cụ hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn dài 182 ngày, khối lượng 2 tỷ USD, nhằm bơm ra gần 50 nghìn tỷ VND với lãi suất thấp hơn vào nền kinh tế. Như vậy, cơ quan quản lý đang bắt đầu phát đi tín hiệu hỗ trợ thị trường. Trong bối cảnh hiện tại, thị trường có thể kỳ vọng NHNN sẽ tiếp tục đưa ra những công cụ khác để cùng thực hiện hóa mục tiêu hạ lãi suất trong nền kinh tế, giúp Chính phủ đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số trong năm 2027.

Nguồn: BLOOMBERG, NHNN, VNDIRECT RESEARCH, dữ liệu tính đến 30/10/2026

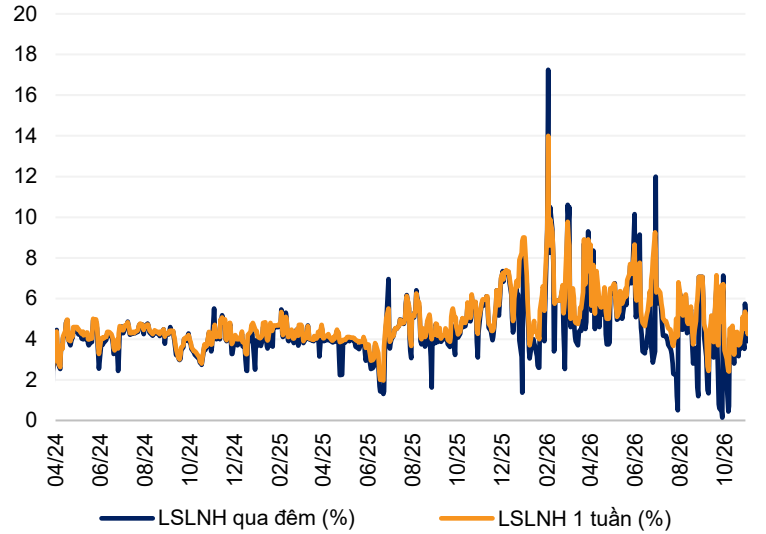
Thị trường tiền tệ: NHNN trung hòa thanh khoản, lãi suất MM ổn định

NHNN hút ròng khá mạnh khi thanh khoản thị trường dồi dào

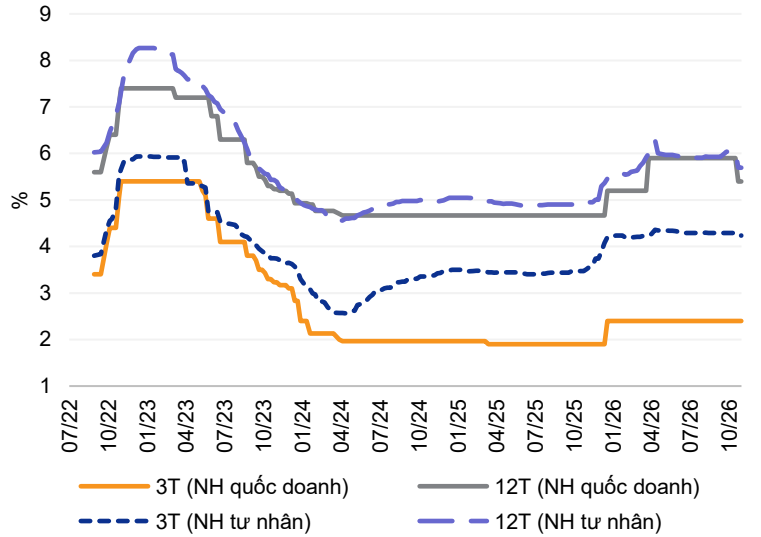
NHNN hút ròng trong tháng 10, dư nợ OMO giảm mạnh còn 58,2 nghìn tỷ đồng



Lãi suất liên ngân hàng biến động trong vùng thấp hơn giai đoạn đầu năm



Lãi suất huy động niêm yết 12T giảm khá mạnh sau khi có chỉ đạo của NHNN



- **NHNN trung hòa thanh khoản trong tháng 10**. Lũy kế hút ròng từ nghiệp vụ OMO trong tháng 10 đạt khoảng 92,2 nghìn tỷ đồng, đưa dư nợ OMO lưu hành trong tháng vừa qua giảm mạnh xuống còn khoảng 58,2 nghìn tỷ.
- **Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục ổn định trong vùng hợp lý, thấp hơn bình quân nửa đầu năm.** Bình quân tháng 10, LSLNH ở mức 3,6%/năm (+25bps sv tháng trước) đối với kỳ hạn qua đêm và 4,4%/năm (-58bps) đối với kỳ hạn 1 tuần. Nhìn chung trong tháng 10, LSLNH vẫn biến động trong vùng thấp hơn khá nhiều so với giai đoạn nửa đầu năm (H1/26 LS ON bình quân là 5,8% và 1W là 6,5%). Nguyên nhân chính khiến thanh khoản thị trường dồi dào chủ yếu đến từ việc tốc độ huy động thị trường 1 tăng khá (tính tới 28/10 tăng 1,04% so tháng trước và 11,86% so đầu năm). Ngoài ra, đầu tư công vẫn được giải ngân đều đặn, riêng tháng 10 đạt khoảng 66 nghìn tỷ, cung cấp một lượng tiền tương đối lớn cho các tổ chức tín dụng.
- **Ở kênh huy động,** lãi suất huy động niêm yết kỳ hạn 12 tháng bình quân chủ yếu đi ngang ở mức 5,97% từ đầu tháng cho đến hết tuần kết thúc ngày 16/10. Ở tuần tiếp theo, lãi suất này giảm mạnh xuống còn 5,55% và được duy trì cho đến hết tháng sau khi NHNN gửi công văn yêu cầu các TCTD hạ LS huy động và LS cho vay ngày 18/10. Theo quan điểm của chúng tôi, nhà điều hành sẽ có thêm động thái mới để hỗ trợ thanh khoản cũng như lãi suất của thị trường những tháng cuối năm 2026, và thậm chí có thể mạnh mẽ hơn trong năm 2027 nếu các điều kiện tích cực hội tụ.

Nguồn: BLOOMBERG, NHNN, NHTM, VNDIRECT RESEARCH, dữ liệu tính đến 30/10/2026

Điểm nhấn TTCK

Tháng 10/2026

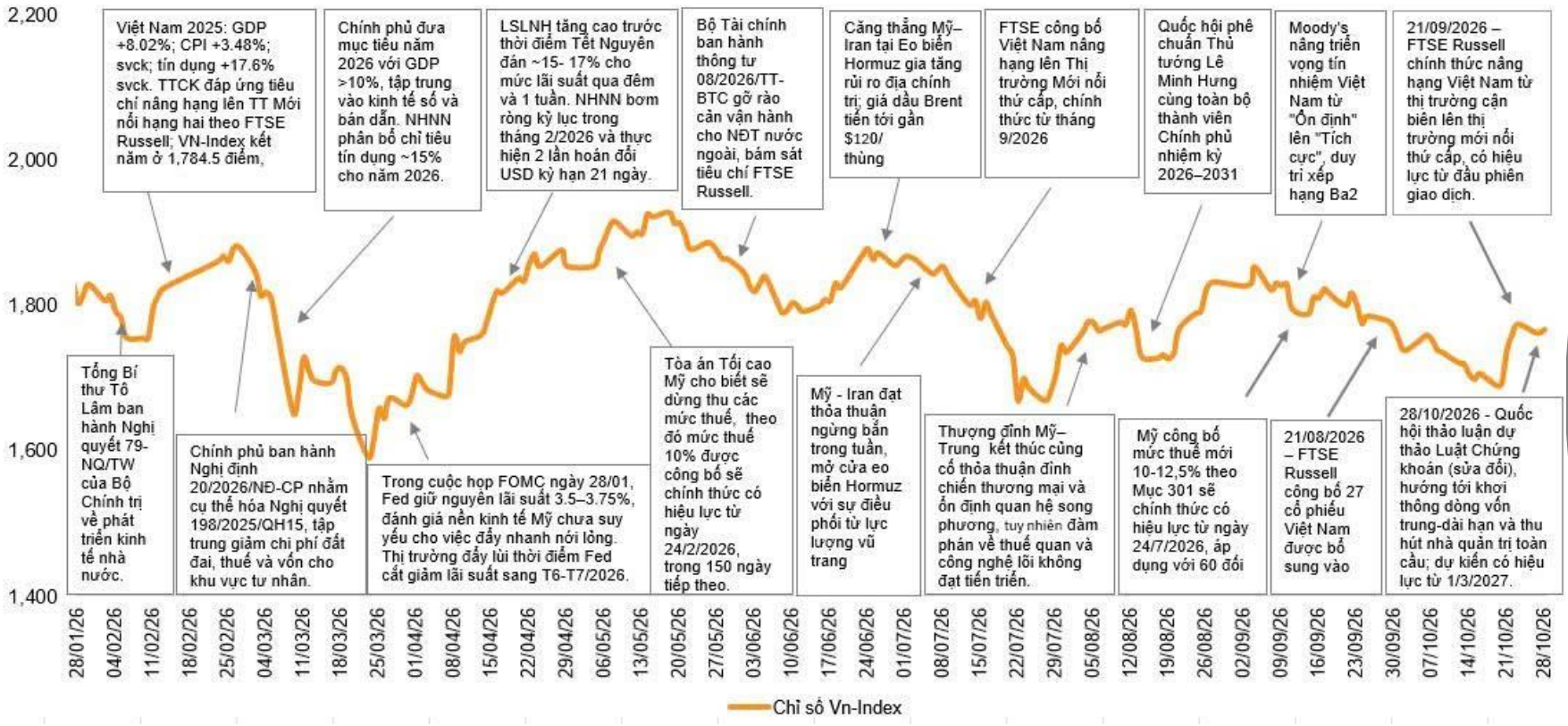
VNDIRECT
YOUR INVESTMENT HOME

VN-Index điều chỉnh, kiểm định vùng hỗ trợ 1.700 điểm



Điểm nhấn TTCK tháng 10/2026

VN-Index giảm 0,1% so với tháng trước, chốt phiên 28/10 tại 1.766,65 điểm

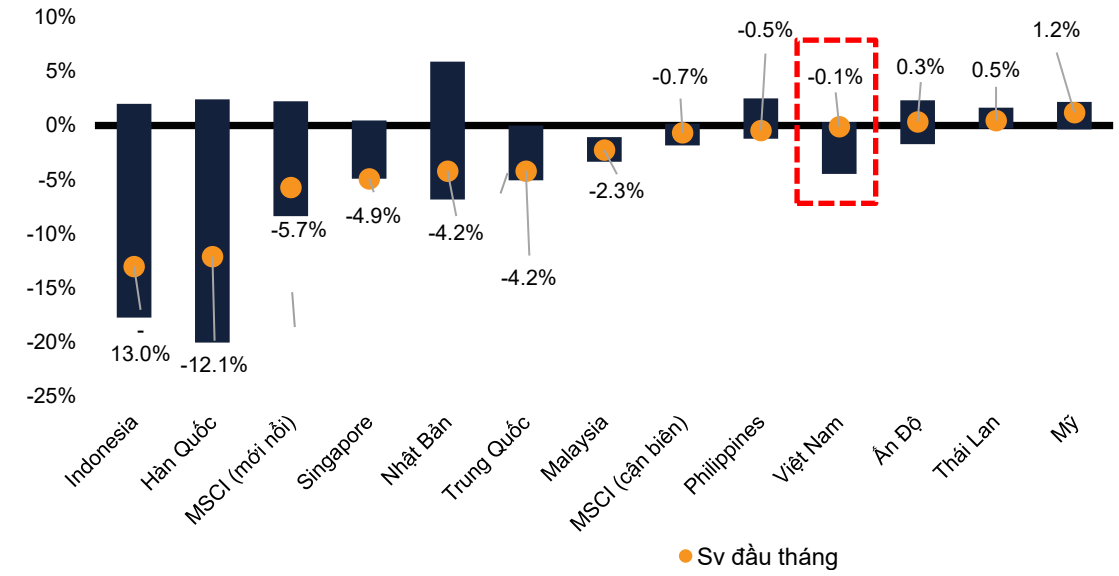


Mặc dù nền tảng kinh tế vĩ mô và kết quả kinh doanh Q3/2026 tương đối tích cực, **VN-Index vẫn chịu áp lực điều chỉnh** khi thanh khoản suy yếu, hoạt động bán ròng của khối ngoại và diễn biến kém tích cực của thị trường chứng khoán quốc tế. Cụ thể:

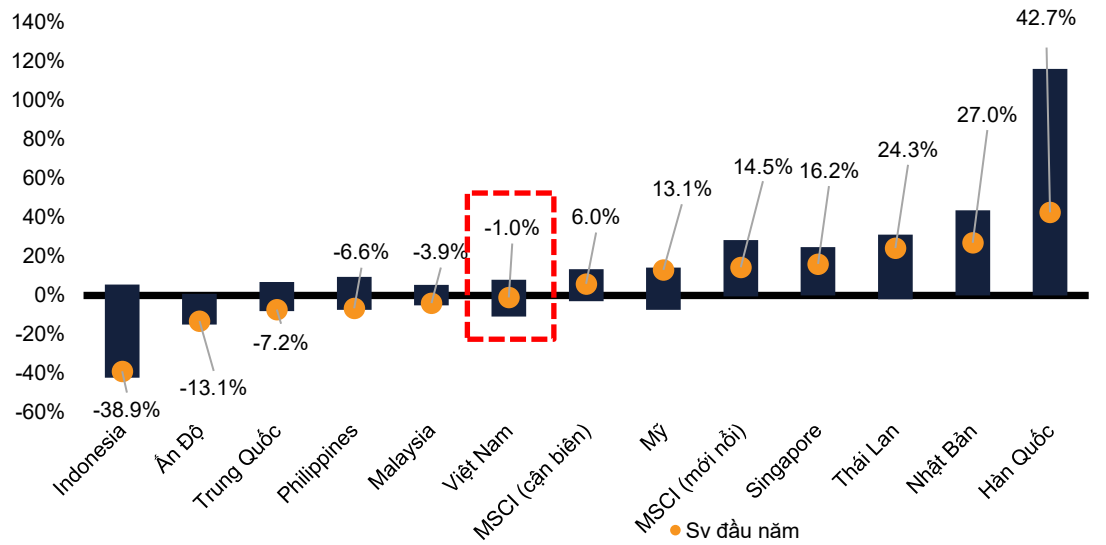
- 1. **Thanh khoản giảm:** Thanh khoản thị trường tiếp tục giảm tháng thứ năm liên tiếp, xuống mức thấp nhất kể từ T1/25.
- 2. **Khối ngoại gia tăng bán ròng**: Giá trị bán ròng của khối ngoại trên HoSE đạt gần 23 nghìn tỷ đồng trong tháng 10, mức cao nhất trong vòng một năm, tiếp tục gây sức ép lên tâm lý nhà đầu tư và thanh khoản thị trường.
- 3. **Môi trường tài chính toàn cầu kém thuận lợi**: Thị trường chứng khoán quốc tế, đặc biệt tại châu Á và nhóm cổ phiếu công nghệ, diễn biến tiêu cực, làm gia tăng tâm lý thận trọng.
- 4. **Áp lực lãi suất và chi phí vốn trong nước**: Tín dụng tăng nhanh hơn huy động vốn tiếp tục gây áp lực lên thanh khoản hệ thống ngân hàng và mặt bằng lãi suất huy động. Trước tình hình này, NHNN ban hành các Công văn 9608/NHNN-CSTT ngày 18/10 và 9736/NHNN-CSTT ngày 21/10, yêu cầu các ngân hàng giảm lãi suất huy động và cho vay, qua đó phát đi tín hiệu hỗ trợ mặt bằng lãi suất.
- 5. **Kết quả kinh doanh Q3/2026 tích cực hỗ trợ thị trường**: Lợi nhuận doanh nghiệp tăng trưởng khả quan, cùng mặt bằng định giá trở nên hấp dẫn hơn sau nhịp điều chỉnh, góp phần tạo lực đỡ cho thị trường.

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, BLOOMBERG, dữ liệu ngày 28/10/2026

VN-Index giảm 0,1% trong tháng 10, đứng thứ 4/13 thị trường theo dõi



Hiệu suất lũy kế từ đầu năm giảm 1%, đứng thứ 8/13 trong danh sách theo dõi



- **Trong tháng 10/2026, VN-Index giảm 0,1% sv tháng trước, đứng thứ 4/13 thị trường trong danh sách theo dõi.** Thị trường toàn cầu phân hóa rõ rệt trong tháng khi kỳ vọng Fed duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt lâu hơn gây áp lực lên khẩu vị rủi ro, trong khi căng thẳng Mỹ–Iran chưa có dấu hiệu hạ nhiệt và giá dầu tiếp tục neo cao tiếp tục làm gia tăng lo ngại lạm phát. Mỹ (+1,2%) và Thái Lan (+0,5%) nằm trong nhóm tăng, trong khi Indonesia (-13%), Hàn Quốc (-12,1%) và Singapore (-4,9%) ghi nhận mức giảm mạnh. Chỉ 3/13 thị trường ghi nhận hiệu suất dương. Đối với Việt Nam, áp lực bán bán gia tăng ở nhiều mã vốn hóa lớn, cùng áp lực bán ròng của khối ngoại đã khiến VN-Index điều chỉnh.
- **Lũy kế từ đầu năm 2026, VN-Index giảm 1%, đứng thứ 8/13, nhưng** vẫn vượt Malaysia (-3,9%), Philippines (-6,6%), Trung Quốc (-7,2%), Ấn Độ (-13,1%) và Indonesia (-38,9%). Hàn Quốc tiếp tục dẫn đầu với +42,7%, theo sau là Nhật Bản (+27,0%) và Thái Lan (+24,3%). Diễn biến này cho thấy VN-Index trong tháng 10 chưa tạo được xu hướng rõ ràng sau nhịp điều chỉnh nhẹ của tháng 9. Thị trường đang ở trạng thái tích lũy, trong khi dòng tiền khu vực tiếp tục tập trung vào các thị trường dẫn dắt.

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, BLOOMBERG, dữ liệu ngày 28/10/2026

Điểm nhấn TTCK tháng 10/2026

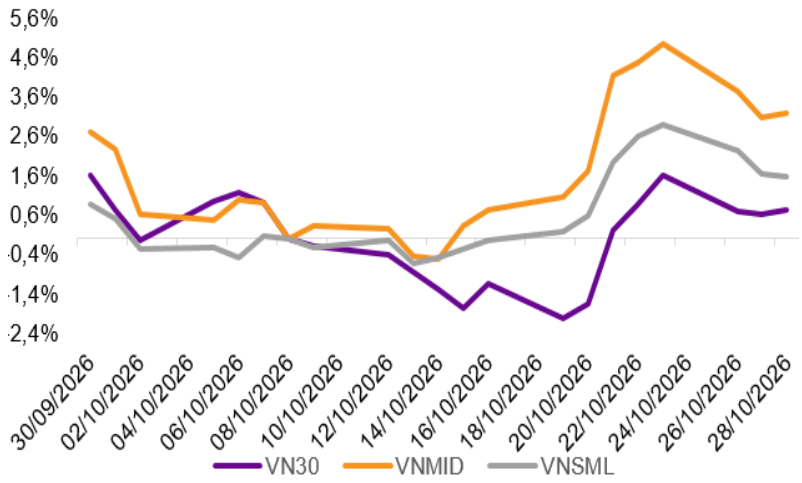
	1T (%)	3T (%)	sv đầu năm (%)	Tỷ trọng (%)	EPS 2025 (% svck)	P/E	P/E trung bình 5 năm	P/B	P/B trung bình 5 năm	ROE	Beta
Tài nguyên cơ bản	8,48%	5,26%	-3,28%	0,3%	25,6%	21,95	28,21	0,83	0,87	4,96%	0,67
Viễn thông	7,61%	-1,58%	-29,82%	0,0%	146,2%	125,66	15,57	0,94	1,03	2,57%	0,54
Du lịch và Giải trí	7,00%	6,62%	-11,73%	3,8%	26,2%	45,05	30,02	4,60	3,94	7,95%	0,95
Bất động sản	5,42%	5,79%	26,80%	31,6%	-70,3%	59,86	59,46	7,44	5,10	16,99%	1,47
Xây dựng và Vật liệu	2,40%	4,06%	-12,96%	2,0%	7,5%	22,43	28,36	1,81	1,93	15,66%	0,80
Chăm sóc cá nhân, Dược phẩm và Tạp hóa	2,33%	1,35%	-25,18%	0,0%	64,6%	10,37	11,14	1,67	1,93	18,47%	0,58
Bán lẻ	0,75%	6,31%	-15,48%	3,5%	-34,3%	13,09	19,13	2,82	3,26	28,53%	0,94
Hàng hoá và Dịch vụ Công nghiệp	0,70%	0,63%	-7,56%	4,9%	42,1%	13,68	15,89	2,27	2,47	20,16%	0,83
Thực phẩm, Đồ uống và Thuốc lá	0,01%	3,09%	-6,35%	8,7%	0,0%	18,03	23,01	4,38	4,59	26,17%	0,71
Ngân hàng	-0,11%	2,59%	-1,92%	30,0%	14,0%	10,86	10,38	1,57	1,64	17,97%	0,86
Truyền thông	-0,14%	3,51%	-30,77%	0,0%	158,6%	49,04	28,07	0,90	1,05	2,25%	0,73
Hóa chất	-0,48%	-0,91%	-10,20%	0,7%	-43,6%	9,00	12,76	1,42	1,68	16,55%	0,63
Tiện ích	-0,73%	-1,73%	0,49%	1,6%	4,7%	10,13	13,56	1,45	1,52	18,67%	0,57
Chăm sóc Sức khỏe	-1,30%	-2,53%	-14,34%	0,4%	4,5%	18,04	17,92	2,47	2,56	14,23%	0,48
Dịch vụ Tài chính	-1,86%	-8,51%	-15,57%	5,4%	10,3%	18,17	18,45	1,75	1,71	12,79%	0,96
Sản phẩm và Dịch vụ Tiêu dùng	-5,00%	-12,22%	-32,07%	0,3%	84,5%	15,51	13,82	1,77	1,80	17,63%	0,71
Năng lượng	-5,81%	12,12%	32,92%	4,6%	33,2%	11,75	15,53	2,14	1,99	21,74%	0,80
Bảo hiểm	-5,85%	12,30%	16,58%	0,7%	35,8%	13,62	15,17	1,75	1,76	13,27%	0,77
Ô tô và Phụ tùng	-6,73%	-14,39%	-21,94%	0,0%	21,4%	22,50	28,49	1,35	1,55	6,08%	0,53
Công nghệ	-13,08%	-9,75%	-34,51%	1,4%	41,5%	11,61	14,55	2,69	3,45	25,52%	0,82

- **Diễn biến ngành tháng 10/2026 cải thiện so với tháng 9/2026, với 9/20 ngành ghi nhận tăng điểm.** Dẫn đầu là Tài nguyên cơ bản (+8,5%), Viễn thông (+7,6%), Du lịch và Giải trí (+7,0%), Bất động sản (+5,4%), Xây dựng và Vật liệu (+2,4%) và Chăm sóc cá nhân, Dược phẩm và Tạp hóa (+2,3%). Ngược lại, Công nghệ (-13,1%), Ô tô và Phụ tùng (-6,7%), Bảo hiểm (-5,9%), Năng lượng (-5,8%) và Sản phẩm và Dịch vụ Tiêu dùng (-5,0%) là những nhóm giảm mạnh nhất.
- **Dòng tiền có sự luân chuyển rõ nét giữa các nhóm ngành:** các nhóm tăng mạnh trong tháng 9 chịu áp lực chốt lời, trong khi một số nhóm giảm sâu trước đó phục hồi. Đáng chú ý, Bảo hiểm và Năng lượng đảo chiều giảm, trong khi Viễn thông, Tài nguyên cơ bản và Bất động sản bật tăng. Với tỷ trọng khoảng 31,6% vốn hóa thị trường, mức tăng 5,4% của nhóm Bất động sản đã đóng góp đáng kể vào việc nâng đỡ VN-Index. Tuy nhiên, việc 11/20 ngành vẫn giảm điểm cho thấy dòng tiền chưa lan tỏa rộng và diễn biến thị trường vẫn phụ thuộc đáng kể vào một số nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là Bất động sản.

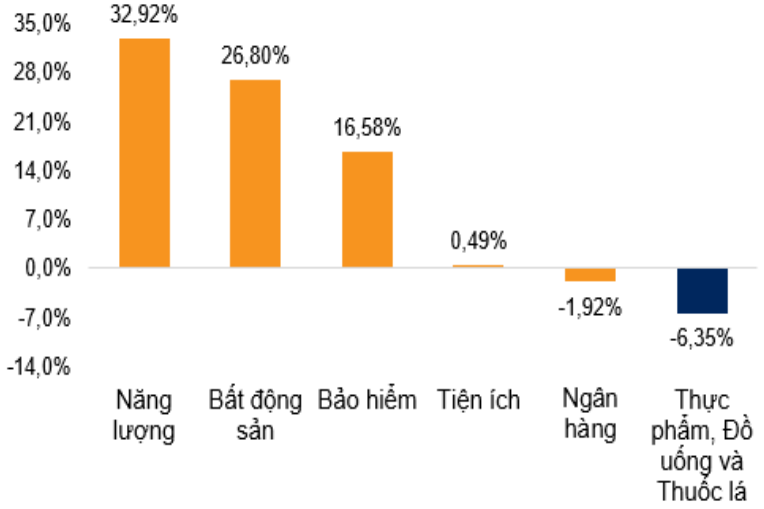
Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, BLOOMBERG, dữ liệu ngày 28/10/2026

Khối ngoại duy trì bán ròng, nhóm vốn hóa vừa và nhỏ giữ nhịp tốt hơn VN30 trong tháng 10

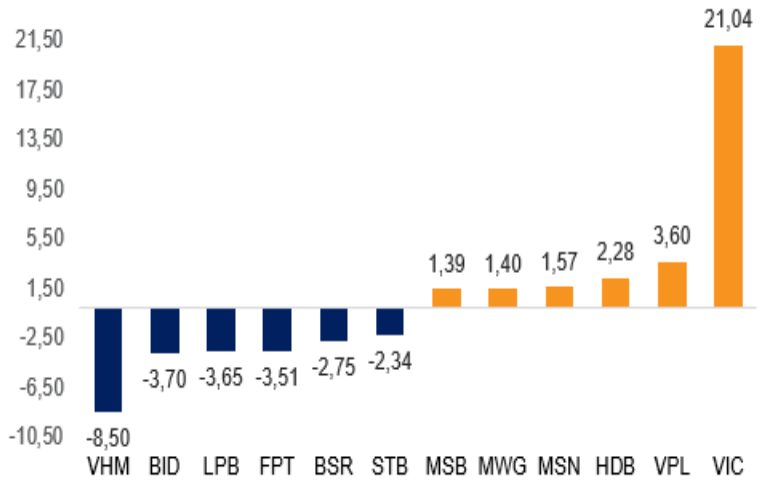
Hiệu suất T10/26 theo nhóm vốn hóa so với cuối T9/26



Top ngành có diễn biến tốt nhất từ đầu năm 2026



Top cổ phiếu ảnh hưởng đến VN-Index trong T10/26

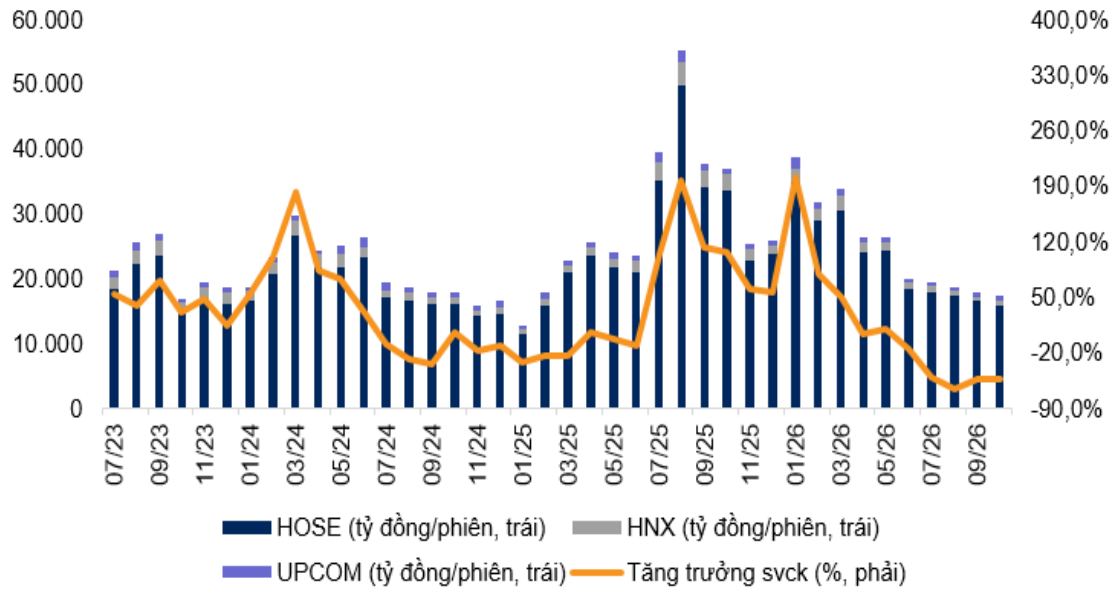


- **VN30 giảm 0,6% trong T10/26, trong khi VNMID tăng 0,8% và VNSML tăng 0,2%**, cho thấy dòng tiền trong tháng 10 nghiêng nhiều hơn về nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, trong khi nhóm vốn hóa lớn diễn biến kém hơn mặt bằng chung. Dòng tiền nhìn chung thận trọng khi thanh khoản duy trì ở mức thấp và khối ngoại tiếp tục bán ròng tháng thứ mười liên tiếp kể từ đầu năm.
- **Lũy kế từ đầu năm, Năng lượng dẫn đầu với mức tăng 32,9%**, theo sau là Bất động sản (+26,8%) và Bảo hiểm (+16,6%). Tiện ích tăng nhẹ 0,5%, trong khi Ngân hàng giảm 1,9% và Thực phẩm, Đồ uống và Thuốc lá giảm 6,4%.
- **VIC, VPL và HDB là ba cổ phiếu đóng góp tích cực nhất vào VN-Index trong T10/26.** Ngược lại, VHM, BID và LPB là những cổ phiếu gây áp lực giảm điểm lớn nhất. Điều này cho thấy diễn biến VN-Index trong tháng chủ yếu được nâng đỡ bởi VIC, trong khi áp lực giảm điểm tập trung tại VHM và một số cổ phiếu ngân hàng.

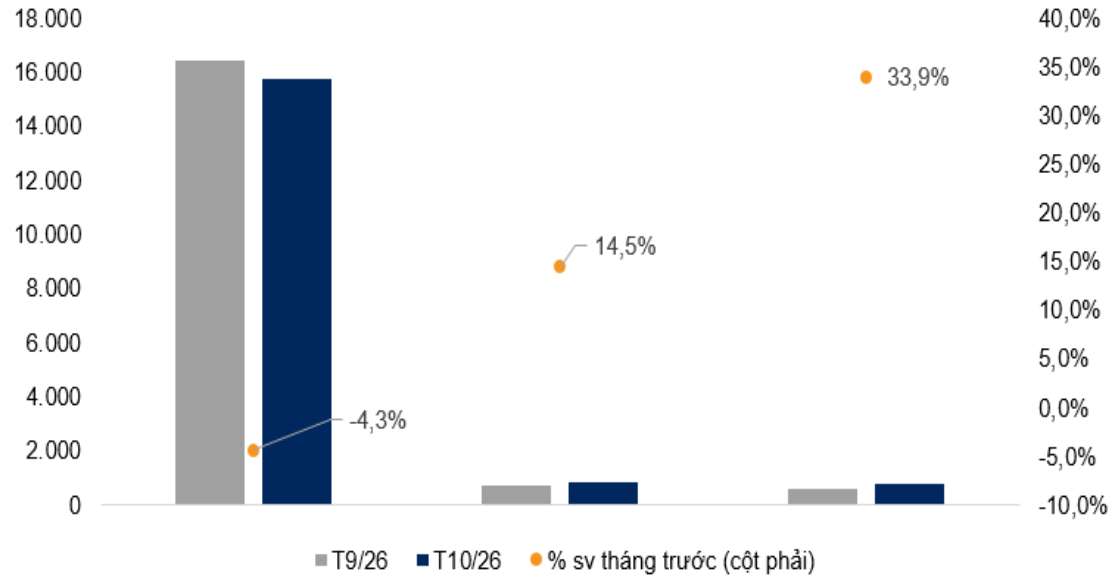
Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, BLOOMBERG, dữ liệu ngày 28/10/2026

Thanh khoản tháng 10/2026 tiếp tục suy giảm khi dòng tiền trên HoSE duy trì trạng thái thận trọng

GTGD T10/26 đạt khoảng 17,3 nghìn tỷ đồng/phiên, giảm 2,4% so với tháng trước



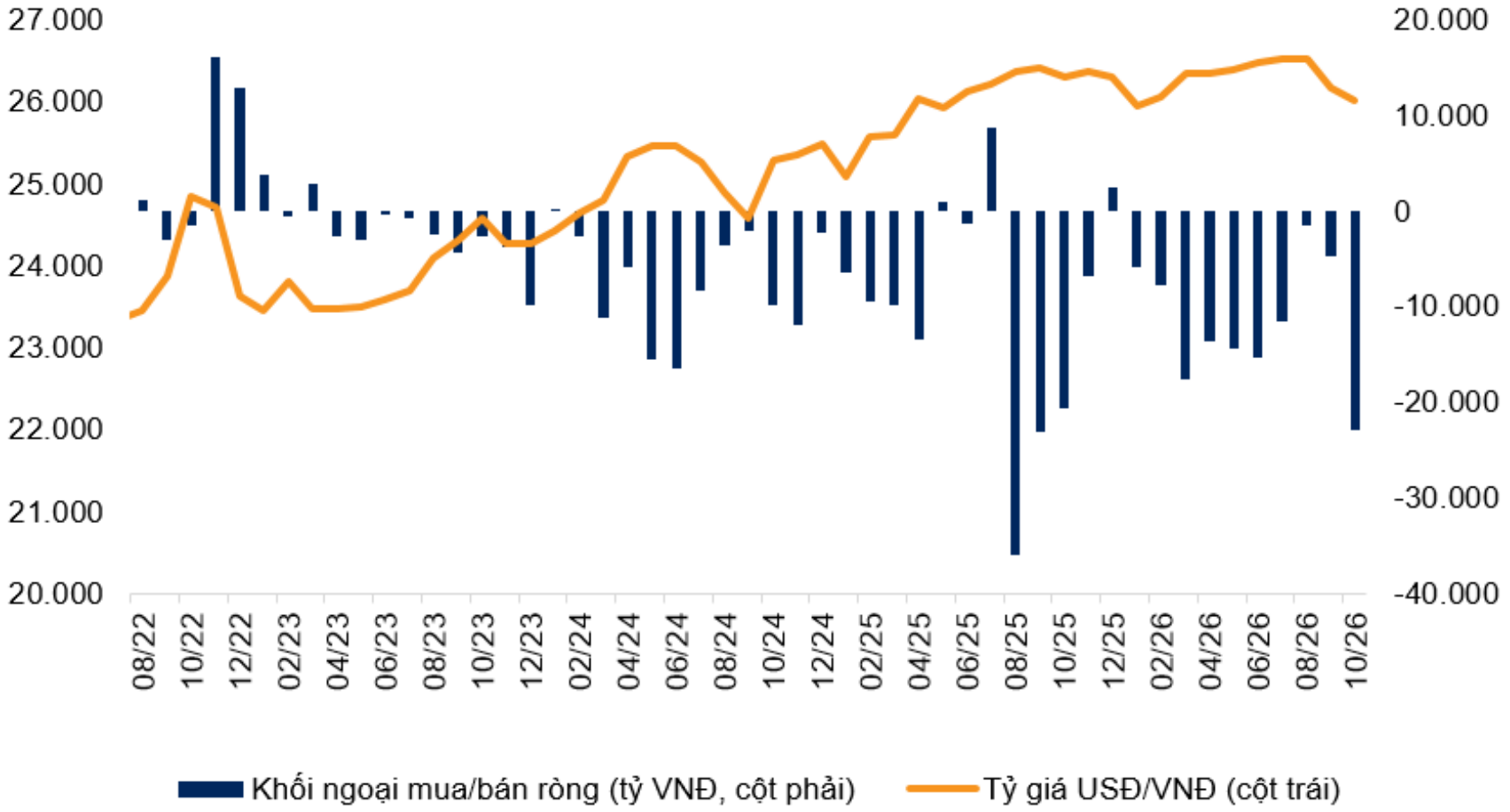
Dòng tiền suy yếu trên HoSE, trong khi HNX và UPCOM cải thiện lần lượt là 14,5% và 33,9%



- GTGD bình quân toàn thị trường trong T10/26 đạt khoảng 17,3 nghìn tỷ đồng/phiên, giảm 2,4% so với T9/26. Trong đó, GTGD bình quân trên HoSE giảm 4,3% xuống 15.747 tỷ đồng/phiên, trong khi HNX và UPCoM lần lượt tăng 14,5% và 33,9%, đạt 814 tỷ đồng/phiên và 759 tỷ đồng/phiên. Thanh khoản suy giảm tại HoSE – sàn chiếm hơn 90% GTGD toàn thị trường – cho thấy dòng tiền vẫn duy trì trạng thái thận trọng.
- Thanh khoản tiếp tục ở mức thấp phản ánh dòng tiền chưa có dấu hiệu phục hồi rõ nét trong bối cảnh thị trường điều chỉnh. Đáng chú ý, GTGD trên HoSE vẫn thấp hơn đáng kể so với các giai đoạn sôi động trước đây, giảm hơn một nửa so với cùng kỳ. Mức tăng thanh khoản tại HNX và UPCoM chưa đủ bù đắp sự suy giảm tại HoSE, cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước biến động thị trường, áp lực bán ròng của khối ngoại và những bất ổn từ môi trường vĩ mô bên ngoài.

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, BLOOMBERG, dữ liệu ngày 28/10/2026

Khối ngoại bán ròng gần 23 nghìn tỷ đồng trong T10/26, mức cao nhất kể từ đầu năm



Khối ngoại bán ròng gần 23 nghìn tỷ đồng trong tháng 10/2026, đánh dấu tháng bán ròng thứ 10 liên tiếp và là mức bán ròng mạnh nhất kể từ đầu năm. Diễn biến này cho thấy áp lực rút vốn ngoại vẫn đáng kể, bất chấp việc Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp kể từ ngày 21/9/2026.

Triển vọng dòng vốn ngoại vẫn đối mặt với nhiều thách thức từ môi trường tài chính toàn cầu và áp lực tỷ giá. Cụ thể, lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm duy trì ở mức cao; Fed giữ nguyên lãi suất trong biên độ 3,75–4,00% nhưng vẫn để ngỏ khả năng tăng lãi suất trở lại trong tháng 12; giá dầu Brent tiến sát 117 USD/thùng. Những yếu tố này tiếp tục gây sức ép lên tỷ giá và làm gia tăng chi phí vốn, qua đó làm suy giảm sức hấp dẫn của các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam, đối với dòng vốn đầu tư nước ngoài.

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, BLOOMBERG, dữ liệu ngày 28/10/2026

Các sự kiện nổi bật trong tháng 11/2026 cần chú ý

Thời gian	Quốc gia	Nội dung sự kiện vĩ mô quan trọng	Tác động dự kiến
03/11/2026	Việt Nam	Số liệu vĩ mô tháng 10.2026	Tăng trưởng sản xuất, tiêu dùng và xuất nhập khẩu tích cực sẽ hỗ trợ triển vọng tăng trưởng GDP và lợi nhuận doanh nghiệp. Tuy nhiên, áp lực lạm phát, nhập siêu và tiến độ giải ngân đầu tư công vẫn là những yếu tố cần theo dõi, có thể ảnh hưởng đến dư địa điều hành chính sách tiền tệ và tỷ giá.
06/11/2026	Mỹ	Số liệu việc làm và tỷ lệ thất nghiệp tháng 10.2026	Thị trường lao động Mỹ duy trì tích cực có thể củng cố quan điểm thận trọng của Fed, hỗ trợ DXY và lợi suất TPCP Mỹ ở mức cao, qua đó gây áp lực lên tỷ giá USD/VND và dòng vốn ngoại. Ngược lại, dữ liệu suy yếu có thể gia tăng kỳ vọng nới lỏng chính sách tiền tệ, hỗ trợ các thị trường mới nổi.
10/11/2026	Mỹ	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10.2026	CPI cao hơn kỳ vọng có thể làm gia tăng lo ngại lạm phát dai dẳng, khiến Fed duy trì chính sách tiền tệ thận trọng, qua đó gây áp lực lên DXY, lợi suất TPCP Mỹ và tỷ giá USD/VND. Ngược lại, CPI hạ nhiệt sẽ hỗ trợ kỳ vọng nới lỏng chính sách tiền tệ và cải thiện tâm lý thị trường.
25/11/2026	Mỹ	Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) tháng 10.2026	PCE, đặc biệt là PCE lõi, tiếp tục là cơ sở quan trọng để Fed đánh giá xu hướng lạm phát. Dữ liệu cao hơn kỳ vọng có thể củng cố triển vọng duy trì lãi suất cao, gây áp lực lên DXY, lợi suất TPCP Mỹ và dòng vốn tại các thị trường mới nổi. Ngược lại, lạm phát hạ nhiệt sẽ hỗ trợ kỳ vọng nới lỏng chính sách tiền tệ.
T11/2026	Thế giới	Tiến trình đàm phán thỏa thuận ngừng bắn Mỹ–Iran	Tiến triển tích cực trong đàm phán sẽ giúp hạ nhiệt rủi ro địa chính trị, hỗ trợ giá dầu giảm và giảm áp lực lạm phát toàn cầu. Ngược lại, đàm phán đổ vỡ hoặc xung đột leo thang có thể đẩy giá dầu tăng, làm gia tăng rủi ro lạm phát và gây áp lực lên tỷ giá, dòng vốn tại các thị trường mới nổi.

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, BLOOMBERG, TCTK

Triển Vọng Thị Trường

Tháng 11/2026

VNDIRECT
YOUR INVESTMENT HOME

Định giá hấp dẫn, chờ cú hích tái định giá



Lợi nhuận Q3/2026 của DN niêm yết trên HoSE duy trì tăng trưởng mạnh nhưng phân hóa

Tổng lợi nhuận ròng của các doanh nghiệp niêm yết trên Hose tăng 52% svck trong Q3/26

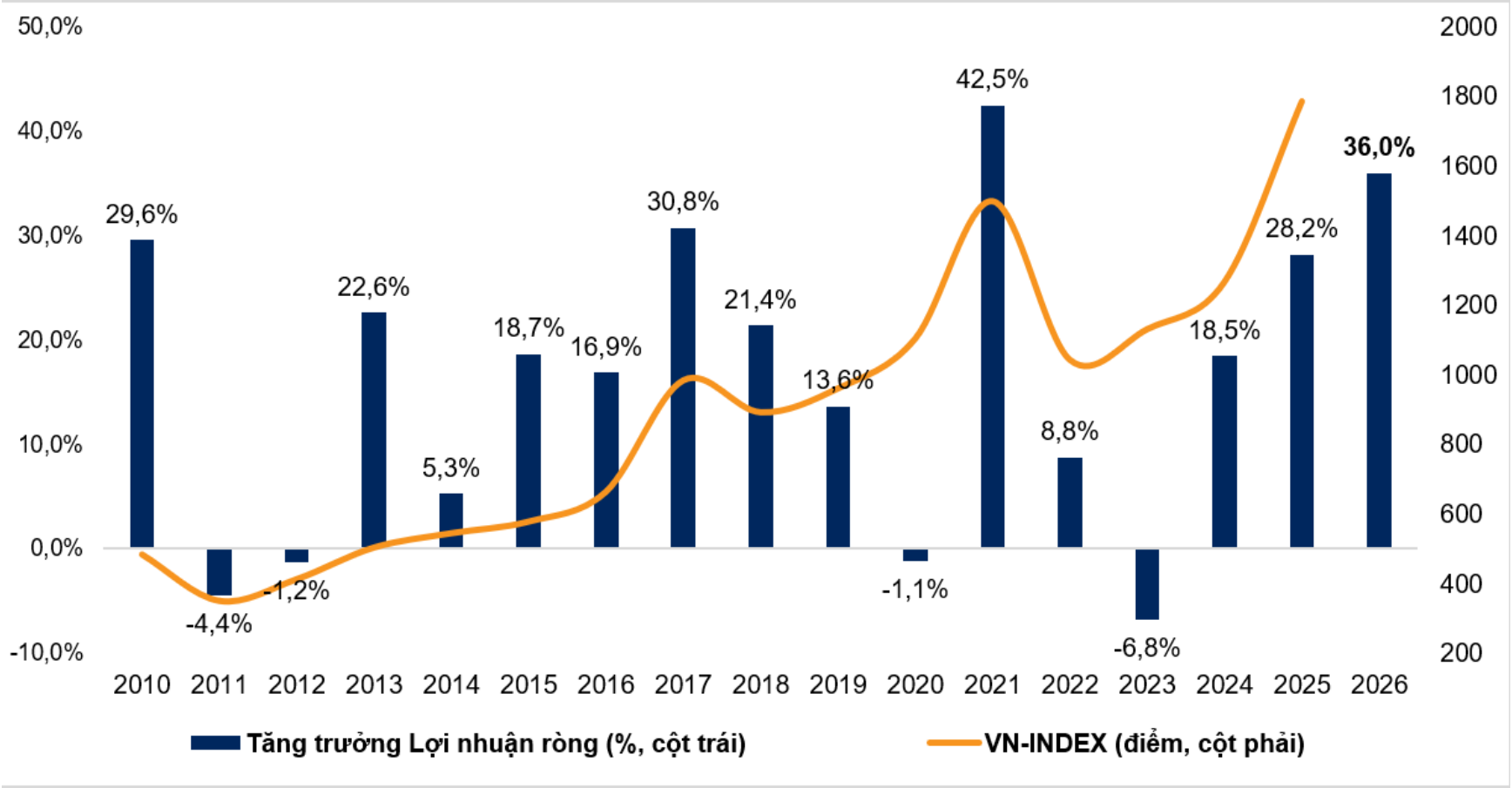
	% vốn hóa ngành đã công bố BCTC	Tăng trưởng DT Q3/26	Tăng trưởng LNR Q3/26	Đóng góp vào tăng trưởng LNR HoSE Q3/26	Tăng trưởng DT 9T2026	Tăng trưởng LNR 9T2026
Tất cả DN trên HoSE	**99,9%**	**44,7%**	**52,0%**		**36,6%**	**48,8%**
Dầu khí	100,0%	65,7%	472,2%	6,1%	61,6%	482,1%
Bất động sản	100,0%	236,5%	466,7%	31,8%	125,5%	270,3%
Tài nguyên Cơ bản	99,9%	43,8%	109,5%	3,4%	25,6%	94,4%
Bán lẻ	99,9%	29,7%	81,2%	2,2%	30,4%	83,8%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	100,0%	27,7%	69,1%	3,3%	33,5%	53,4%
Truyền thông	100,0%	-5,8%	61,4%	0,0%	14,5%	92,7%
Hóa chất	100,0%	20,4%	31,5%	1,0%	18,3%	43,8%
Thực phẩm và đồ uống	100,0%	22,9%	27,5%	2,0%	18,1%	35,2%
Ngân hàng	100,0%	22,3%	19,5%	9,6%	18,6%	18,7%
Công nghệ Thông tin	99,7%	-13,5%	12,5%	0,2%	-11,4%	8,5%
Bảo hiểm	100,0%	6,4%	0,5%	0,0%	3,7%	13,8%
Du lịch và Giải trí	99,9%	30,0%	-8,0%	-0,1%	31,7%	-8,0%
Ô tô và phụ tùng	100,0%	2,2%	-10,6%	0,0%	10,7%	-73,2%
Y tế	100,0%	1,1%	-23,7%	-0,1%	-2,4%	-1,5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	100,0%	27,8%	-24,1%	-0,8%	23,6%	11,2%
Xây dựng và Vật liệu	100,0%	16,8%	-45,1%	-1,9%	17,9%	-19,9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	98,2%	0,3%	-49,4%	-0,4%	20,6%	-26,0%
Dịch vụ tài chính	100,0%	-11,3%	-49,6%	-4,4%	20,4%	-11,2%

- Tính đến ngày 03/11/2026, đã có 397 doanh nghiệp (DN) niêm yết trên HoSE công bố BCTC Q3/2026, đại diện cho 99,9% tổng vốn hóa toàn sàn. Theo đó, lợi nhuận ròng (LNR) Q3/2026 của các DN trên HoSE tăng 52% svck, chủ yếu nhờ mức tăng trưởng đột biến tại ba DN lớn là VIC (+3.392%), VHM (+453%) và BSR (+888%). Nếu loại trừ ba DN này, LNR toàn sàn vẫn tăng 17,5% svck.
- Xét theo nhóm ngành, Dầu khí ghi nhận LNR tăng 47,6% svck nếu loại trừ BSR, trong khi Bất động sản tăng 71,4% svck nếu loại trừ VIC và VHM. Như vậy, mức tăng trưởng lợi nhuận của cả hai ngành đều thấp hơn đáng kể khi loại trừ các DN đóng góp lớn nhất. Ngành Tài nguyên cơ bản ghi nhận LNR tăng 109,5% svck, với động lực đóng góp đáng kể từ HPG (+106%).
- Nhìn chung, KQKD Q3/2026 cho thấy sự phân hóa đáng kể về tăng trưởng lợi nhuận giữa các nhóm ngành cũng như giữa các DN trong cùng ngành. Tuy nhiên, xét trên bình diện toàn thị trường, kết quả kinh doanh vẫn duy trì xu hướng tích cực, qua đó củng cố triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của các DN niêm yết trong năm 2026 và tạo nền tảng cho năm 2027.

Nguồn: BLOOMBERG, FIINPRO, VNDIRECT RESEARCH, dữ liệu ngày 03/11/2026

Dự báo lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết sẽ duy trì tăng trưởng cao trong năm 2026

Tăng trưởng lợi nhuận ròng của các công ty niêm yết trên HOSE được dự báo tăng 36% trong năm 2026.



Lợi nhuận ròng (LNR) của các doanh nghiệp niêm yết trên HOSE tăng trưởng mạnh 48,8% svck trong 9T2026, chủ yếu nhờ đóng góp đột biến từ một số doanh nghiệp lớn như VHM, VIC và BSR. Trên cơ sở kết quả kinh doanh tích cực này, chúng tôi nâng dự báo tăng trưởng LNR của các doanh nghiệp niêm yết trên HOSE trong năm 2026 lên 36% svck, so với mức dự báo 27% svck trong báo cáo trước. Dự báo này tương ứng với giả định LNR của các doanh nghiệp tăng trưởng khoảng 6% svck trong Q4.2026.

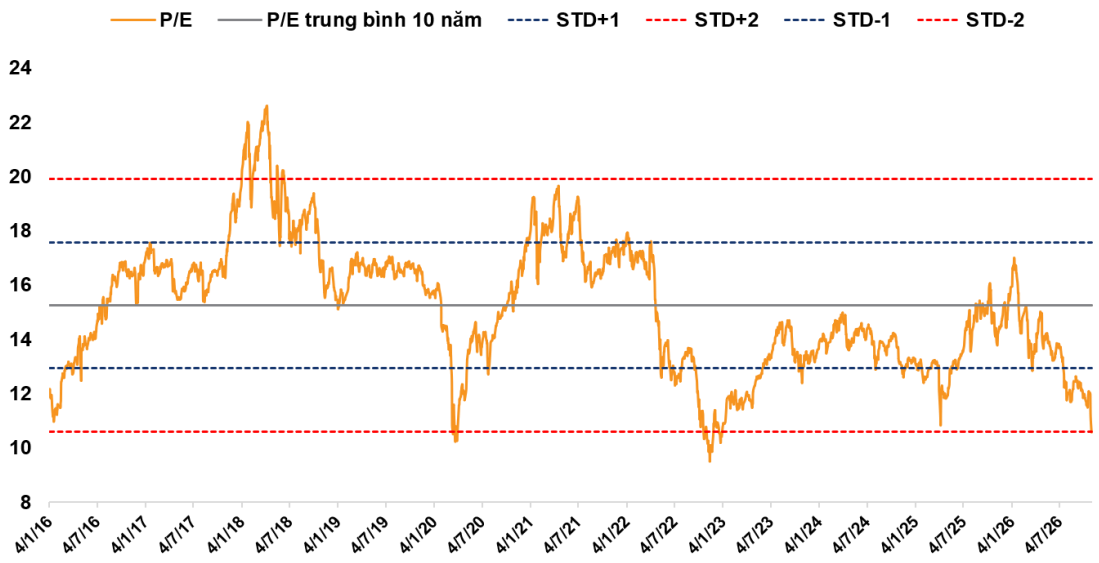
Chúng tôi cho rằng tăng trưởng LNR sẽ chậm lại trong quý cuối năm, do số lượng doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận đột biến dự kiến không còn nhiều như trong ba quý đầu năm. Đáng chú ý, VHM đã ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận đột biến trong Q4.2025, tạo nền so sánh cao cho cùng kỳ năm nay. Mặc dù vậy, triển vọng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết vẫn được đánh giá tích cực trong Q4.2026 và năm 2027, nhờ các yếu tố hỗ trợ chính: (1) tăng trưởng GDP dự kiến duy trì ở mức cao; (2) triển vọng kinh doanh khả quan tại nhiều nhóm ngành nhờ hiệu ứng lan tỏa từ chính sách tài khóa mở rộng và sự phục hồi của đầu tư tư nhân; và (3) chính sách tiền tệ tiếp tục được điều hành theo hướng hỗ trợ tăng trưởng, trong khi áp lực tỷ giá có dấu hiệu hạ nhiệt.

Nguồn: BLOOMBERG, FIINPRO, VNDIRECT RESEARCH, dữ liệu ngày 03/11/2026

Định giá thị trường trở lại vùng hấp dẫn lịch sử

P/E trượt 12 tháng của VN-Index giảm về mức 10,6 lần, vùng định giá hấp dẫn so với lịch sử

P/E trượt của VN-Index duy trì dưới mức bình quân 10 năm



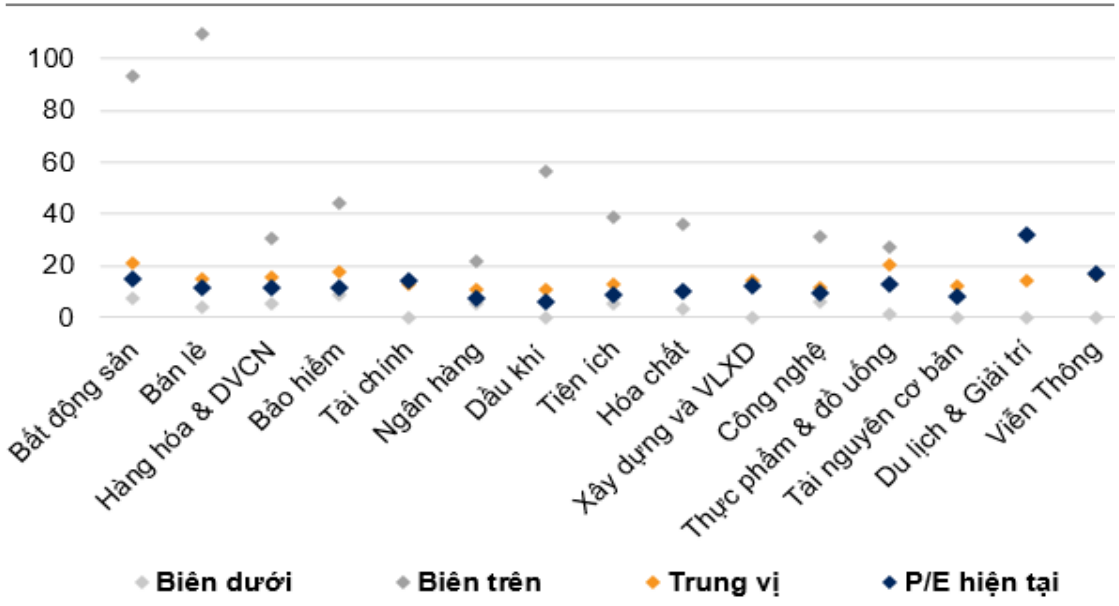
Định giá VN-Index vẫn ở mức hấp dẫn khi so với nhiều thị trường khác (Dữ liệu ngày 03/11/2026)

	P/E hiện tại	P/B hiện tại	P/E hiện tại so với bình quân 10 năm	P/B hiện tại so với bình quân 10 năm
Mỹ	25,92	5,53	1,1x	1,5x
Đài Loan	24,46	3,80	1,4x	1,9x
Ấn Độ	21,93	3,10	0,7x	0,9x
Nhật Bản	20,04	2,74	0,7x	1,0x
Singapore	18,02	1,66	1,2x	1,4x
Trung Quốc	16,60	1,38	1,1x	0,9x
Thổ Nhĩ Kì	16,23	0,94	1,6x	0,8x
Ma Rốc	15,24	2,67	0,5x	1,0x
MSCI Mới nổi	14,53	2,18	1,0x	1,3x
Malaysia	14,09	1,51	0,8x	0,9x
MSCI Cận biên	12,28	1,91	1,0x	1,1x
Việt Nam	**10,58**	**1,82**	**0,7x**	**0,8x**
Hàn Quốc	10,34	1,40	0,5x	1,1x
Ai Cập	9,24	2,42	0,9x	1,3x
Philippines	8,42	1,15	0,5x	0,6x
Pakistan	7,36	1,39	0,7x	0,8x
Indonesia	4,88	0,01	0,2x	0,0x

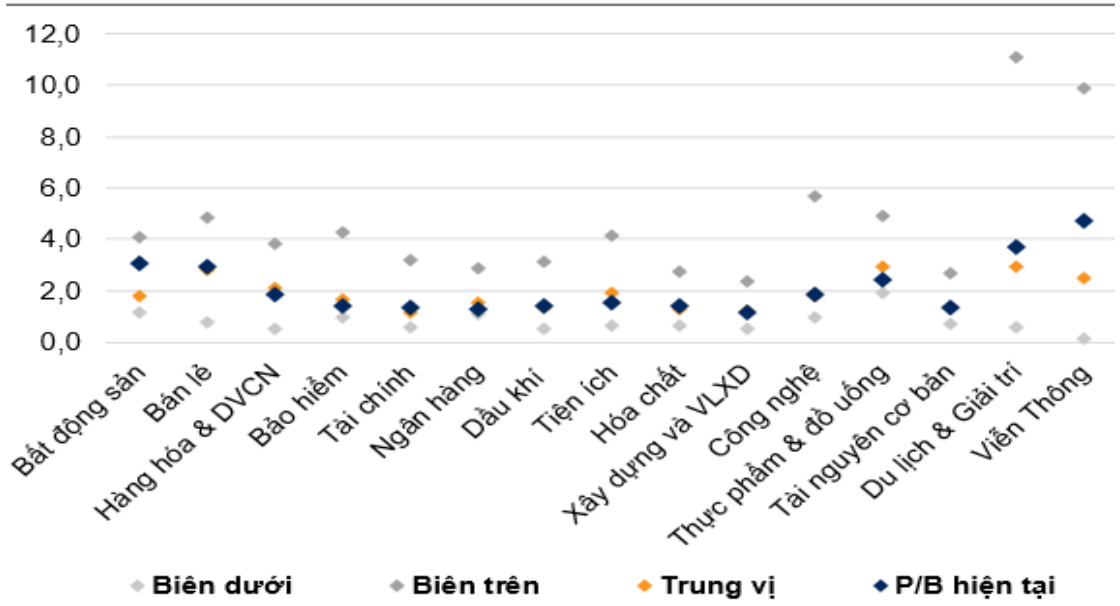
- Sau nhịp điều chỉnh cuối tháng 10, kết hợp với kết quả kinh doanh Q3.2026 tích cực của các doanh nghiệp niêm yết, P/E trượt 12 tháng của VN-Index đã giảm về 10,6 lần, từ mức 12 lần vào cuối tháng 9. Đáng chú ý, nếu loại trừ nhóm cổ phiếu Vingroup (VIC, VHM, VRE và VPL), P/E trượt 12 tháng của VN-Index chỉ còn khoảng 9,1 lần, thấp hơn đáng kể so với mặt bằng định giá lịch sử, đồng thời cho thấy mức định giá hấp dẫn so với triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết.
- Bên cạnh mặt bằng định giá hấp dẫn, triển vọng tăng trưởng lợi nhuận trong Q4.2026 và năm 2027 tiếp tục là yếu tố hỗ trợ quan trọng đối với thị trường. Với giả định VN-Index duy trì quanh vùng điểm số hiện tại, P/E forward của VN-Index, sau khi cập nhật kết quả kinh doanh Q4.2026, dự kiến ở mức 10,4 lần, thấp hơn đáng kể so với mức bình quân lịch sử. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng định giá hấp dẫn mới chỉ là điều kiện cần để thu hút dòng tiền dài hạn, nhưng chưa đủ để tạo động lực cho một nhịp định giá lại (re-rating) mạnh mẽ. Để kích hoạt dòng tiền bắt đáy và cải thiện khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư, thị trường cần thêm những chất xúc tác vĩ mô rõ ràng hơn, bao gồm: (1) giá dầu hạ nhiệt, qua đó giảm áp lực lạm phát; (2) thanh khoản hệ thống cải thiện; (3) mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm và duy trì ổn định; và (4) những tín hiệu tích cực từ tiến trình đàm phán thương mại song phương giữa Việt Nam và Hoa Kỳ.

Nguồn: BLOOMBERG, FIINPRO, VNDIRECT RESEARCH, dữ liệu ngày 03/11/2026

P/E các nhóm ngành trên sàn HoSE so với trung vị 10 năm và vùng dao động lịch sử 10 năm gần nhất (x)



P/B các nhóm ngành trên sàn HoSE so với trung vị 10 năm và vùng dao động lịch sử 10 năm gần nhất (x)



- Mặt bằng định giá giữa các nhóm ngành trên HoSE tiếp tục phân hóa khi so sánh với mức trung vị 10 năm. Tuy nhiên, hệ số P/B của nhiều nhóm ngành vẫn duy trì dưới hoặc tiệm cận mức trung vị dài hạn, cho thấy mặt bằng định giá thị trường nhìn chung đang ở mức tương đối hợp lý, đặc biệt trong bối cảnh triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp tiếp tục cải thiện.
- Đáng chú ý, P/E hiện tại của phần lớn các nhóm ngành đang thấp hơn mức trung vị 10 năm, cho thấy nhiều nhóm ngành vẫn đang được định giá ở mức hấp dẫn. Đây là cơ sở để lựa chọn các cơ hội đầu tư tại những doanh nghiệp có nền tảng cơ bản vững chắc, triển vọng tăng trưởng tích cực và khả năng duy trì hiệu quả kinh doanh trong thời gian tới.

Nguồn: BLOOMBERG, FIINPRO, VNDIRECT RESEARCH, dữ liệu ngày 03/11/2026

P/E và P/B dự phóng năm 2026 của VN-Index theo mức tăng trưởng lợi nhuận toàn thị trường năm 2026

	Hiện tại 03/11/2026	P/E và P/B dự phóng 2026 của VN-Index theo mức tăng trưởng lợi nhuận của thị trường			
		34%	36%	38%	40%
P/E (lần)	10,58	10,58	**10,44**	10,28	10,13
P/B (lần)	1,82	1,82	**1,80**	1,77	1,74
VN-Index đóng cửa (điểm)	**1.699,62**				

Bảng định giá VN-Index theo P/E và mức tăng trưởng lợi nhuận thị trường năm 2026

		Tăng trưởng lợi nhuận toàn thị trường năm 2026 (% svck)			
		34%	36%	38%	40%
PE năm 2026 của VN-Index	9,0x	1.446	1.465	1.488	1.510
	10,0x	1.606	1.628	1.653	1.677
	11,0x	1.767	1.791	1.819	1.845
	12,0x	1.928	1.954	1.984	2.013
	13,0x	2.088	2.117	2.149	2.180
	14,0x	2.249	2.280	2.315	2.348
	15,2x*	2.442	2.475	2.513	2.549

* P/E bình quân 10 năm gần nhất của Vn-Index

- Trong tháng 11, TTCK Việt Nam nhiều khả năng tiếp tục biến động mạnh trong bối cảnh dòng tiền chưa có dấu hiệu cải thiện rõ rệt, trong khi tâm lý nhà đầu tư vẫn thận trọng trước những bất định từ bên ngoài. KQKD Q3/26 tích cực, triển vọng kinh doanh Q4/26 khả quan cùng mặt bằng định giá đã về vùng hấp dẫn sẽ là những yếu tố hỗ trợ thị trường. Tuy nhiên, để hình thành một xu hướng phục hồi bền vững, thị trường vẫn cần thêm các chất xúc tác rõ ràng, đặc biệt từ diễn biến giá dầu và mặt bằng lãi suất.
- VN-Index nhiều khả năng tiếp tục trải qua các nhịp kiểm định và tích lũy tại những vùng hỗ trợ quan trọng. Ở chiều ngược lại, chỉ số có thể đối mặt với áp lực chốt lời ngắn hạn khi phục hồi lên các vùng kháng cự mạnh. Chúng tôi dự báo VN-Index có thể dao động trong biên độ 1.700–1.800 điểm trong tháng 11, trước khi xuất hiện những chất xúc tác đủ mạnh để thúc đẩy một nhịp bứt phá rõ nét hơn. Trong bối cảnh đó, nhà đầu tư nên duy trì chiến lược giao dịch linh hoạt, ưu tiên quản trị rủi ro và hạn chế mua đuổi trong các nhịp tăng. Hoạt động giải ngân có thể được cân nhắc khi VN-Index điều chỉnh về vùng hỗ trợ, ưu tiên các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản vững chắc, thanh khoản tốt và triển vọng tăng trưởng lợi nhuận tích cực và tiềm năng thu hút dòng vốn ETF, nhà đầu tư tổ chức. Ngược lại, nhà đầu tư có thể cân nhắc chốt lời một phần hoặc cơ cấu danh mục khi VN-Index tiến đến vùng kháng cự phía trên.

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, FIIN PRO, BLOOMBERG

VN-Index liên tục kiểm định vùng hỗ trợ 1.700 điểm, trong khi thanh khoản duy trì ở mức trung bình thấp (đồ thị tuần)



Trong T10/2026, VN-Index tiếp tục xu hướng điều chỉnh và có thời điểm giảm xuống dưới mốc 1.700 điểm. Tuy nhiên, lực cầu bắt đáy xuất hiện về cuối tháng đã giúp chỉ số phục hồi và ổn định trở lại quanh vùng 1.740–1.760 điểm. Áp lực giảm điểm chủ yếu đến từ hoạt động bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài, cùng tâm lý thận trọng trước những bất định về định hướng chính sách tiền tệ của Fed.

Dưới góc nhìn kỹ thuật kết hợp với diễn biến dòng tiền, chúng tôi đưa ra kịch bản đối với thị trường trong tháng 11, theo đó VN-Index được kỳ vọng giữ vững vùng hỗ trợ quanh 1.700 điểm (đáy tháng 10) và tích lũy trong biên độ 1.700–1.770 điểm. KQKD Q3/26 tích cực và mặt bằng định giá về vùng hấp dẫn là những yếu tố hỗ trợ chính. Nếu chỉ số đóng cửa tuần vượt 1.770 điểm, tương ứng vùng đóng cửa cuối tháng 9 và đường EMA200, tín hiệu tạo đáy ngắn hạn sẽ được củng cố, mở ra khả năng phục hồi lên 1.800–1.830 điểm. Kịch bản này có khả năng xảy ra cao hơn nếu áp lực bán ròng của khối ngoại giảm và dòng tiền trong nước cải thiện.

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

Cổ phiếu & Nhóm ngành tiềm năng

Tháng 11/2026

Chọn lọc kỹ lưỡng cơ hội đầu tư



VNDIRECT
YOUR INVESTMENT HOME

Thông tin cổ phiếu:

Biến động sv tháng trước (%)	-4,1%
Biến động sv năm trước (%)	-5,2%
Giá mục tiêu (đ/cp)	125.700
Tiềm năng tăng giá	74,8%
Tỷ suất cổ tức	1,4%
Vốn hóa thị trường (tr USD)	4.085
GTGD BQ 3 tháng (tr USD)	10,1
Sở hữu nước ngoài (tr USD)	0,4

Tổng quan tài chính	2025	2026	2027	2028	2029	2030
Tăng trưởng DT thuần	16,5%	32,1%	14,9%	4,5%	6,2%	5,4%
Tăng trưởng EPS	89,1%	50,5%	16,0%	13,5%	10,0%	9,2%
Biên lợi nhuận gộp	19,4%	20,6%	20,0%	20,6%	20,6%	20,6%
Biên LN ròng	4,5%	5,2%	5,3%	5,8%	6,1%	6,4%
P/E (x)	18,5	17,4	16,4	14,4	13,1	12,0
Rolling P/B (x)	4,0	4,8	4,4	3,7	3,1	2,7
ROAE	21,7%	27,5%	26,8%	25,4%	23,8%	22,3%
Nợ ròng trên VCSH	(27,4%)	(8,7%)	(15,0%)	(10,4%)	(12,3%)	(12,9%)

Luận điểm đầu tư:

Giá laptop duy trì ở mức cao nhờ thiếu nguồn cung chip toàn cầu

Nhu cầu mùa tựu trường thúc đẩy doanh số laptop và iPad trong Q3/26, trong khi thiếu hụt bộ nhớ do AI khiến giá thiết bị duy trì cao. Chúng tôi kỳ vọng xu hướng này kéo dài đến khi công suất mới của Samsung và SK Hynix cải thiện nguồn cung từ cuối 2027. Doanh thu TGDĐ dự phóng tăng 29,2%/23,6%/23,4% svck trong Q3-26/2026/2027 và ĐMX tăng 22%/27% trong Q3-26/2026. Tuy nhiên, giá vốn hàng bán tăng có thể khiến biên lợi nhuận gộp ĐMX giảm từ 21,1% trong Q2/26 xuống 19,5% trong nửa cuối 2026 và 18,0% trong 2027.

Nhu cầu iPhone 18 Pro hỗ trợ tăng trưởng doanh thu trong nửa cuối 2026

Dòng iPhone 18 ra mắt ngày 9/9 ghi nhận 182.600 đơn đặt trước tại MWG, trong đó Pro Max chiếm gần 70%, đưa giá trung bình lên khoảng 42 triệu đồng, tương ứng khoảng 7,7 nghìn tỷ đồng doanh thu ghi nhận trong nửa cuối 2026. Chúng tôi dự phóng doanh thu/cửa hàng tăng 20% svck cho TGDĐ và ĐMX trong nửa cuối 2026.

BHX mở rộng ra miền Bắc với dư địa tăng trưởng dài hơn

BHX tiếp tục mở rộng mạnh với hơn 1.000 cửa hàng mở mới trong 8T26, nâng tổng số lên 3.612, trong khi doanh thu đạt 40,1 nghìn tỷ đồng (+32% svck). Miền Bắc là động lực tăng trưởng dài hạn khi 67% người tiêu dùng vẫn mua sắm tại chợ truyền thống, dù cạnh tranh với WCM đang gia tăng. Đáng chú ý, toàn bộ cửa hàng mở mới trong 8T26 đã đạt lợi nhuận dương ở cấp độ cửa hàng, cho thấy mô hình vận hành có khả năng mở rộng. Chúng tôi dự phóng doanh thu 2026 đạt 62 nghìn tỷ đồng (+32% svck) và lợi nhuận sau thuế tăng 160% lên 1,9 nghìn tỷ đồng.

MWG đang giao dịch thấp hơn đáng kể so với mức P/E lịch sử bình quân 20,2x

MWG đang giao dịch ở 10,8x P/E trượt, thấp hơn mức bình quân 2 năm 20,2x và bình quân ngành 14,8x. Mức này sấp xỉ trung vị 10,4x của nhóm bán lẻ ICT và thấp hơn 19,4x của nhóm bán lẻ hàng tạp hóa. Với các động lực trên, gồm giá thiết bị tăng do thiếu hụt bộ nhớ, nhu cầu iPhone 18 và mở rộng BHX ra miền Bắc, chúng tôi cho rằng MWG có thể được định giá lại lên 16,4x P/E trong 12 tháng tới.

Thông tin cổ phiếu:

Thay đổi sv tháng trước	1,7%
Thay đổi svck	-14,4%
Giá mục tiêu (đ/cp)	32.400
Tiềm năng tăng giá	58,8%
Tỷ suất cổ tức	2,3%
Thị giá vốn (tr USD)	6.719
GTGD BQ 3 tháng (tr USD)	16,1
Sở hữu nước ngoài (tr USD)	1.459

Tổng quan tài chính	2025	2026F	2027F	2028F
Tăng trưởng doanh thu (% svck)	12,4%	48,3%	11,6%	8,9%
Tăng trưởng EPS (% svck)	14,2%	55,5%	9,3%	23,0%
Biên LN gộp	15,7%	17,9%	17,4%	18,6%
Biên LN ròng	9,9%	11,9%	12,2%	13,8%
P/E (lần)	13,1	6,3	5,5	4,4
P/B (lần)	1,57	1,10	0,93	0,78
ROE	12,6%	19,1%	18,4%	19,0%
Nợ ròng/VCSH (%)	49,1%	34,6%	22,3%	8,9%

Luận điểm đầu tư:

Nhu cầu thép tăng trưởng dài hạn nhờ làn sóng đầu tư hạ tầng

Tỷ lệ đô thị hóa của Việt Nam mới đạt 38,8% năm 2025, cho thấy dư địa tăng trưởng còn lớn. Cùng với kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026–2030 lên tới 8,51 triệu tỷ đồng, nhu cầu thép thượng nguồn dự kiến tăng khoảng 6,5%/năm đến năm 2030. Nhu cầu tăng thêm có thể hấp thụ phần lớn công suất mới, bao gồm công suất 18 triệu tấn/năm của HPG dự kiến từ năm 2027 và nguồn cung bổ sung từ các đối thủ.

Giá thép ổn định hỗ trợ biên lợi nhuận; than cốc hạ nhiệt tạo dư địa cải thiện

Giá thép trong nước nhiều khả năng đi ngang theo xu hướng Trung Quốc, nơi nhu cầu xây dựng còn yếu nhưng các nhà sản xuất chủ động giảm sản lượng. Trong kịch bản giá bán ổn định, biên lợi nhuận gộp của HPG dự kiến duy trì quanh mức 17,4–17,9% trong năm 2026–2027. Giá than cốc hiện ở vùng cao nhưng có thể giảm từ giữa năm 2027 khi nguồn cung Trung Quốc phục hồi, qua đó hỗ trợ biên lợi nhuận gộp tăng lên 18,6% năm 2028.

Định giá thấp chưa phản ánh đầy đủ triển vọng tăng trưởng lợi nhuận

HPG đang giao dịch ở mức P/B 1,16 lần, thuộc nhóm định giá thấp nhất kể từ năm 2009, trong khi ROE dự kiến duy trì ở mức 18–19% đến năm 2028. P/E dự phóng giai đoạn 2026–2028 lần lượt là 6,3x, 5,5x và 4,4x, tương ứng CAGR LNST cốt lõi 35,9%. Chúng tôi cho rằng thị giá hiện tại chưa phản ánh đầy đủ triển vọng tăng trưởng lợi nhuận và hiệu quả sinh lời của HPG.

Khuyến nghị KHẢ QUAN, giá mục tiêu 32.400 đồng/cp

Giá mục tiêu là bình quân của chiết khấu dòng tiền (32.439 đồng/cp, WACC 11,6%) và P/E mục tiêu 9,0 lần (trung vị 15 năm) áp dụng cho EPS 4 quý tới là 3.579 đồng (32.284 đồng/cp), mỗi phương pháp chiếm tỷ trọng 50%, tương ứng tiềm năng tăng giá 58,8% so với thị giá 20.400 đồng/cp.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Hoàng Việt Phương – Giám đốc Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư
phuong.hoangviet@vndirect.com.vn

Đinh Quang Hinh – Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Thị trường
hinh.dinh@vndirect.com.vn

Nguyễn Bá Khương – Chuyên viên phân tích cao cấp Thị trường
khuong.nguyenba@vndirect.com.vn

Lê Hồng Hải – Chuyên viên phân tích cao cấp Thị trường
hai.lehong@vndirect.com.vn

Phạm An Vy – Chuyên viên phân tích Vĩ Mô
vy.phaman@vndirect.com.vn

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 4568
Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 7300 0688
Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng

ĐT: +84 511 382 1111
Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An

ĐT: +84 23 8730 2886
Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

ĐT: +84 710 3766 959
Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

ĐT: +84 98 8619 695
Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa

ĐT: +84 90 3255 202
Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM

ĐT: +84 27 4222 2659
Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình

ĐT: +84 22 8352 8819
Fax: NA

VNDIRECT
YOUR INVESTMENT HOME

THANK YOU!



Scan the QR code to read more research from VNDIRECT